

SÁCH
HƯỚNG
DẪN
SỬA NGỌNG

Lời Tựa

Cuốn sách được thiết kế gồm 5 phần:

- Phần I: 29 chữ cái
- Phần II: 11 phụ âm ghép
- Phần III: 22 nguyên âm
- Phần IV: 48 ngược đơn
- Phần V: 67 ngược phức

Các “âm” được sửa qua 8 bước:

- Bước 1: Vận động miệng tổng quát
- Bước 2: Vận động miệng phù hợp
- Bước 3: Âm trong từ đơn
- Bước 4: Âm trong từ đôi
- Bước 5: Âm trong cụm từ
- Bước 6: Âm trong câu
- Bước 7: Âm trong thơ- hát- trò chơi
- Bước 8: Truyện
- Bước 9: Trò chuyện trong cuộc sống hàng ngày (thực hiện tại cộng đồng)

Các bước từ 1- 6 GV thực hiện theo các hướng dẫn trong cuốn sách. Còn bước 7 và 8 Thì Gv cần những lưu ý sau:

- Trong cuốn sách được thiết kế theo đối tượng sửa ngọng là HS đã hoàn thiện về mặt ngôn ngữ nhưng bị ngọng các âm và cần được sửa.
- Nên tùy vào đối tượng HS mình đang sửa mà gv chọn 1 đoạn thơ trong bài hoặc đọc cả một bài để đọc thuộc. Hoặc câu chuyện thì nên hướng dẫn Hs kể theo có gợi ý hay trẻ tự kể hết một câu chuyện nên tùy thuộc vào đối tượng HS mà GV chọn lựa.
- Ở đối tượng HS có các lứa tuổi:
 - Từ 3-4 tuổi: ngôn ngữ nói câu 3-5 tiếng
 - Từ 4-5 tuổi : ngôn ngữ nói câu 5- 7 tiếng
 - Từ 5-6 tuổi: Ngôn ngữ nói câu 7- 10 tiếng. Nói câu dài, có thể đọc thơ, kể chuyện 1 hết 1 bài.
- Nên khi gv hướng dẫn sửa ngọng cho hs thì nên chọn đoạn, câu, bài, cả câu chuyện trong sách cho phù hợp.
- Cuốn sách được thiết kế dựa trên kinh nghiệm đã trải qua thực tế trên Hs và dựa trên cuốn “ hướng dẫn thực hành âm ngữ trị liệu” của tác giả TS Vũ Thị Bích Hạnh và Th.S Đặng Thái Thu Hương, và quyển “luyện âm” Dịch từ tài liệu nước ngoài. Do vậy trong quá trình làm việc và sử dụng cuốn sách còn nhiều sai sót về mặt câu chữ trong phần “ vận động miệng

phù hợp”. Tôi mong các bạn Gv, bạn bè đồng nghiệp góp ý nhằm giúp cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần tái bản lần sau.

Hướng Dẫn Soạn Giáo Án Mẫu Cho HS NGỌNG

Trước khi tiến hành sửa soạn GV cho HS thực hiện bài tập “**Vận động miệng tổng quát chung**”

1. Vận động miệng tổng quát:

* **Khớp hàm miệng:**

- Cô hướng dẫn trẻ há miệng, ngậm miệng bằng cách dùng ngón tay cái của cô đặt vào điểm số 10 (giữa cằm) Kéo xuống cho khớp hàm mở ra. Sau đó vẫn dùng ngón tay cái giữ điểm giữa cằm kết hợp ngón tay trỏ đẩy hàm lên thực hiện liên tục 3-5 lần sau đó giảm dần sự trợ giúp và cho trẻ tự thực hiện

- Thực hiện liên hợp: - Há miệng

- Há ngậm há miệng

- Há ngậm há miệng

- Thực hiện cho tới khi cơ hàm của trẻ linh hoạt và giảm dần sự trợ giúp cho trẻ tự thực hiện.

- Khen thưởng cho trẻ khi trẻ làm đúng mà không cần trợ giúp

* **Môi**

- Cô hướng dẫn trẻ mím 2 môi nếu trẻ không thể mím chặt. Cô hỗ trợ trẻ bằng cách cho trẻ ngậm một miếng giấy cứng đặt giữa 2 môi, Cô hỗ trợ thêm bằng cách dùng ngón tay cái và ngón trỏ của cô hỗ trợ cho môi mím lại, thực hiện nhiều lần và giảm dần sự trợ giúp.

- **Mím môi dưới cắn vào hàm dưới.** Cô hỗ trợ trẻ bằng cách dùng ngón tay cái của cô đặt dưới điểm dưới môi đẩy môi vào trong và hướng dẫn trẻ cắn răng vào môi dưới 4/5 lần

- Nếu trẻ không cắn được cô giúp trẻ đẩy hàm dưới lên để chạm vào hàm răng trên thực hiện 4/5 lần sau đó giảm dần sự trợ giúp cho trẻ tự thực hiện.

- Khen thưởng khi trẻ làm mà không cần trợ giúp

* **Lưỡi:**

- Cô hướng dẫn trẻ đưa lưỡi sang 2 bên bằng cách dùng kẹo mút cho trẻ liếm. Cô đặt bên trái, bên phải rồi cho trẻ đưa sang 2 bên trái – phải

- Bôi mật ong xung quanh môi của trẻ cho trẻ liếm

- Thực hiện nhiều lần cho trẻ quen đến khi có thể tự làm

* **Răng:**

- Cô hướng dẫn trẻ cắn 2 hàm răng với nhau

- Cô trợ giúp trẻ nếu trẻ không thể cắn 2 hàm răng lại bằng cách giả vờ tập đánh răng hoặc cười hì hì

*** Hóp má:**

- Cô hướng dẫn trẻ giả vờ làm máy bay ù, ù, vù vù

2. Điều kiện tiên hành luyện âm

- Tạo cho HS thoải mái: an toàn, thích thú, có hứng để thực hiện các bài tập

- Khuyến khích HS tự làm, tự bắt chước theo các bài tập

- Đối với những HS có khó khăn về môi miệng do thực thể hoặc tổn thương do não bộ như : lưỡi quá ngắn, có phanh lưỡi, dây, môi trề, răng vầu, sún răng ... gây khó khăn khi phát âm thì GV mới sử dụng các biện pháp can thiệp trực tiếp lên môi miệng cho HS nhưng vẫn phải tạo độ an toàn, vui vẻ cho HS khi thực hiện các bài tập. Và chấp nhận những âm , từ gần đúng của trẻ.

- Luôn dùng phần thưởng tinh thần hoặc vật chất liên tục cho HS khi làm được

- GV cần kiên trì thực hiện các bài tập

Phần I: Chữ Cái

Âm “A”

1.Vận động miệng tổng quát

2.Vận động miệng phù hợp âm “A”

- Thực hiện: Mặt lưỡi nằm trên sàn miệng. lưỡi hơi lù vào hàm răng dưới. Môi tiếp giáp với răng.

- Không nên há miệng to quá

- GV há miệng, thực hiện KHM giúp HS bắt chước

- Lỗi khi HS phát âm:Không nên để lưỡi lù về sau quá

- Phát âm /a/ nghe như /ê/. Cách sửa là cho lưỡi của HS lù nhẹ về sau, há miệng cao lên trên

- Lưỡi bị bè ra /a/ nghe như /e/ hoặc mặt lưỡi nâng lên quá . Cách sửa dùng thanh gỗ đè lưỡi xuống.

- /a/ thành /an/ do quá trình phát âm HS hạ răng xuống không đóng kín các hốc mũi

Âm “Ă”

1.Vận động miệng tổng quát

2.Vận động miệng phù hợp âm “Ă”:

- Thực hiện: mặt lưỡi nằm trên sàn miệng. Lưỡi hơi thè ra ngoài so với hàm răng dưới

- Môi hơi bè về 2 bên

- Âm được phát ra từ trong họng

- GV hướng dẫn con làm KHM sau đó cho trẻ bắt chước phát âm

- Lỗi khi thực hiện: Lưỡi bị thụt vào sâu quá dẫn đến phát âm không chuẩn. Cách sửa giúp HS cách thè lưỡi ra ngoài và giữ ở các vị trí
- + Lưỡi thò ra quá dài. Cách sửa giúp HS đẩy lưỡi vào bằng que đè lưỡi cho lưỡi hơi ngắn lại.

Âm “A”

1.Vận động miệng tổng quát

2.Vận động miệng phù hợp âm “A”

- Thực hiện: miệng há hơi bè, lưỡi thụt vào trong so với hàm răng dưới
- Phần giữa lưỡi cong lên
- Phát âm từ trong họng ra không quá mạnh cũng không quá kéo dài hơi
- GV làm mẫu KHM HS bắt chước đến khi tạo được âm

Âm “B”

1.Vận động miệng tổng quát

2.Vận động miệng phù hợp âm “B”

- Thực hiện: Hai môi mím chặt vào nhau chặt hơn so với âm / m/
- Bật được hơi ra và phát được âm bằng cách đưa hơi thoát lên mũi bằng cách mở rộng miệng
- Hướng dẫn HS làm nhìn KHM của cô và bắt chước
- Thực hiện từ từ, chậm rãi nếu không sẽ bị nhầm thành /m/
- Không đưa hơi thoát lên mũi giữ hơi trong khoang miệng
- Lỗi khi thực hiện: HS dễ bị nhầm /m/ thành /b/ -> không nên cho HS luyện 2 âm này cùng 1 lúc
- Mím môi không chặt -> hướng dẫn HS mím môi chặt lại. Dùng que đè lưỡi cho con mím chặt lại sau đó hướng dẫn cách bật hơi ra ngoài
- HS không biết bật hơi: giúp HS mím và bật môi ra nhiều lần trợ giúp bằng tay cho trẻ quen. Dạy cách bật môi liên tục trước khi phát âm
- Nếu không thoát được hơi thì GV giúp trẻ kẹp mũi trên của HS đưa hơi thoát lên mũi và buộc hơi phải thoát ra bằng miệng

Âm “C”

1.Vận động miệng tổng quát

2.Vận động miệng phù hợp âm “C”

- Thực hiện: Do khiếm khuyết miệng và cơ quan phát âm của HS nên có 2 cách phát ra âm /c/:
- Phát âm /c/ bằng âm họng: HS há miệng mở rộng 2 hàm răng và phát âm /c/ từ trong họng
- GV hướng dẫn cho HS thấy sự chuyển động của lưỡi khi nói là lưỡi cong lên nhưng không thụt lưỡi mà vẫn chạm đầu lưỡi vào chân răng dưới

- GV làm mẫu cho HS quan sát sau đó hỗ trợ cho HS làm, giảm dần sự trợ giúp và để HS tự phát âm đúng nhiều lần.

Âm “Đ”

1.Vận động miệng tổng quát

2.Vận động miệng phù hợp âm “Đ”

- Thực hiện: hai hàm răng cắn nhẹ vào nhau
- Hai môi bè sang 2 bên
- Bật hơi mở 2 hàm răng lên và phát tiếng liền mạch, chạm tay vào cổ thấy có sự rung nhẹ
- GV làm mẫu KHM HS bắt chước đến khi tạo được âm
- Lỗi khi thực hiện: Nhầm giữa /d/ và / ch/ cần cho HS phân biệt rõ và kéo dài âm /d/ hơn khi phát âm. Cho HS luyện âm / di/ Và âm /ơ/ sau đó kết hợp lại với nhau.
- Kéo dài chữ / d/ khi phát âm
- GV làm mẫu KHM HS bắt chước đến khi tạo được âm

Âm “Đ”

1.Vận động miệng tổng quát

2.Vận động miệng phù hợp âm “Đ”

- Thực hiện: Lưỡi chạm vào cung răng và lợi trên nhưng không đè nặng và ít căng
- Chạm nhẹ tay vào cổ thì thấy có sự rung nhẹ
- Đẩy nhẹ lưỡi vào chân răng hạ lưỡi xuống và phát tiếng /đ/.
- GV làm mẫu KHM và phát âm giúp HS bắt chước theo
- Lỗi : HS hay bị nhầm giữa / t/ và /d/, /d/ và /đ/ hoặc HS không làm đúng KHM
- HS bị ngọng ở khe răng : đầu lưỡi đặt ở răng cửa trên và môi dưới, đẩy lưỡi vào cho 2 răng cắn lại
- Lưỡi bị thụt vào quá /đ/ thành /g/ ->Cho HS thè lưỡi và phát âm /b/ bằng tiếng nổ giữa lưỡi và môi trên. Cho lặp lại cùng tiếng với cùng nhịp điệu trên răng và sau răng ta được / đ/ bình thường

Âm “e”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp âm “e”:

- Thực hiện: Lưỡi hơi thụt vào hàm răng dưới. Môi bè sang hai bên, miệng hơi mở ra
- Phát âm / e/ hơi nhẹ và vừa phải

- GV làm mẫu giúp HS bắt chước rõ KHM và phát ra được âm sau đó mới chuyển sang từ

Âm “ê”

1.Vận động miệng tổng quát

2.Vận động miệng phù hợp âm “Ê”:

- Thực hiện: Lưỡi hơi thụt vào hàm răng dưới. Môi bè sang hai bên, miệng hơi mở ra

- Âm / ê/ lưỡi hơi thụt vào trong, miệng mở rộng hơn /e/. Cong phần giữa của lưỡi lên , bè hơi nặng hơn. Miệng há hơi cao 1 chút

- GV làm mẫu giúp HS bắt chước rõ KHM và phát ra được âm sau đó mới chuyển sang từ.

Âm “G”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp âm “G”:

- Thực hiện: Thả lưỡi ra hơi thụt hơn so với hàm răng dưới. Phát âm ra từ họng, cong phần lưỡi lên khi phát âm. Miệng mở, hơi phát ra từ trong cổ họng “g”

- Tạo âm “ gừ” trong miệng. Chạm tay vào cổ thấy có sự rung nhẹ

- GV làm mẫu KHM HS bắt chước đến khi tạo được âm sau đó mới chuyển sang từ.

Âm “ H”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp âm “H”:

- Thực hiện: há miệng , lưỡi hơi thụt vào trong so với hàm răng dưới, phần giữa cong lên.

- Đẩy hơi qua miệng. Luồng hơi từ trong họng phát ra ngoài

- Khi phát tiếng chú ý là đẩy hơi kéo dài liền với việc phát tiếng, không được đứt quãng.

- GV làm mẫu KHM giúp HS bắt chước đến khi tạo được âm

Âm “I”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp âm “I”:

- Thực hiện: Giúp HS cắn được răng, bè rộng môi sang 2 bên

- Có thể dùng các biện pháp như giả vờ đánh răng, cười hì.

- HS không biết cắn răng GV nên đẩy hàm răng dưới lên và dùng tay kéo rộng hai khe môi HS sang 2 bên.

- Trợ giúp HS đến khi HS làm được và phát được âm sau đó mới chuyển sang từ.

Âm “O”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp âm “o”:

- Thực hiện: - Lưỡi hơi thụt vào trong. Giúp HS tròn được miệng (môi) khi phát âm /o/. Nâng nhẹ phần cuống lưỡi lên khi phát âm.

- GV làm mẫu KHM giúp HS bắt chước đến khi tạo được âm sau đó mới chuyển sang từ.

Âm “Ô”

1.Vận động miệng tổng quát

2.Vận động miệng phù hợp âm “Ô”

- Thực hiện: Lưỡi hơi thụt vào phía trong. Môi mở rộng hơn / u/. Nguyên âm nửa khép

- Dùng tay và que đũa giúp HS làm tròn KHM, chu môi lên và làm tròn lại. Giữ cho HS đến khi trẻ có thể tự làm được KHM và chu lên phát âm /ô/ thì dừng lại.

- GV làm mẫu KHM giúp HS bắt chước đến khi tạo được âm sau đó mới chuyển sang từ.

Âm “Ơ”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp âm “Ơ”:

- Há miệng ra không quá rộng khi phát âm /ơ/. Lưỡi hơi thụt vào trong, cong lưỡi lên khi phát âm. Phát âm ơ từ trong họng, không có sự chuyển động lưỡi khi phát âm.

- GV làm mẫu KHM giúp HS bắt chước đến khi tạo được sau đó mới chuyển sang từ.

Âm “P”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp âm “p”;

- Hai môi mím chặt toàn bộ phần viền môi lại với nhau, mặt lưỡi nằm, hơi phát ra mạnh nhanh từ trong lồng ngực. Môi bật mạnh nhanh ra “p”

- GV làm mẫu KHM giúp HS bắt chước đến khi tạo được âm sau đó mới chuyển sang từ.

Âm “R”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp âm “r”:

- Thực hiện: Hai hàm răng cắn lại. Phần lưỡi trong răng cong lên uốn cong lên chạm vào vòm họng trên. Môi hơi bè sang hai bên.
- Há miệng giữ nguyên miệng. Lưỡi tạo độ rung lên khi hơi đi qua gây ra tiếng cọ.
- GV làm mẫu KHM HS bắt chước đến khi tạo được âm
- Lỗi:HS không biết cong lưỡi cần nâng đầu lưỡi bằng que đè lưỡi
- Không tạo được độ rung khi phát âm cần giúp HS cong lưỡi và tạo khoảng trống giữ lưỡi, bật mạnh tạo độ rung.
- /r/ nghe như /l/: giúp HS phân biệt rõ giữ 2 âm.
- GV làm mẫu KHM giúp HS bắt chước đến khi tạo được âm sau đó mới chuyển sang từ.

Âm “ s”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp âm “s”:

- Thực hiện: hai hàm răng cắn lại, hai môi bè sang 2 bên
- Lưỡi bên trong cong lên chạm vào vòm trên. Phần giữa của lưỡi khuyết sâu tạo nên 1 luồng dài nơi đó luồng khí thoát ra gây nên tiếng huýt gió
- Giúp HS cong lưỡi chạm vào hàm răng cửa trên, chạm vào vòm (nướu) trên.
- Nâng lưỡi lên tiếp giáp với vòm ở giữa để trên luồng khí thoát ra nơi miệng.
- Cửa lưỡi lùi về sau hơn /x/ và rộng hơn /x/
- Tạo ra 1 tiếng “ s” gắn liền với việc phát tiếng
- GV làm mẫu KHM HS bắt chước đến khi tạo được âm sau đó mới chuyển sang từ.

Âm “ t”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp âm “t”:

- Thực hiện: Dùng 2 hàm răng cắn đầu lưỡi lại(không nên để lưỡi ra ngoài cũng không nên để lưỡi quá ngắn)
- Đặt lưỡi nằm thẳng trên miệng, chỉ co HS nâng đầu lưỡi để đặt vị trí /t/
- Không đưa hơi thoát lên mũi tạo nên 1 khoang miệng kín , tập trung hơi ở trong miệng.
- Đẩy lưỡi vào răng và bật hơi
- Lỗi khi thực hiện: độ căng và độ kháng của lưỡi quá yếu
- Phát âm /t/ thành /d/
- GV làm KHM đúng và phát âm chuẩn cho HS bắt chước sau đó mới chuyển sang từ.

Âm “ u”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp âm “u”:

- Thực hiện: Lưỡi hơi thụt vào hàm răng dưới . Miệng chu lên, môi trên và môi dưới chụm lại. Hơi bật mạnh ra từ trong miệng
- Hai má hơi hóp lại phát âm ra ngoài.
- GV làm mẫu KHM và giúp HS bắt chước đến khi tạo được âm sau đó mới chuyển sang từ.

Âm “u”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp âm “ u”:

- Thực hiện: hai hàm răng cắn lại, hai môi bè sang hai bên. Mở 2 hàm ra và phát âm, môi bè sang hai bên lưỡi hơi thụt vào trong.
- GV làm mẫu KHM giúp HS bắt chước đến khi tạo được âm sau đó mới chuyển sang từ.

Âm “v”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp âm “ v”:

- Thực hiện: Âm /v/ và / ph/ gần giống nhau về khẩu hình miệng nên tránh phát âm nhầm giữa 2 âm
- Âm /v/ cắn môi dưới với răng hàm trên. Cọ sát giữa răng hàm trên và môi dưới
- Hơi từ trong khoang miệng phải được thoát ra ngoài. Môi và răng không cắn quá chặt vì quá chặt sẽ bị nhầm thành / b/
- Căng mạnh môi dưới khi bật hơi
- Giúp HS làm đúng KHM và phát âm theo cô đến khi có thể tự phát âm

Âm “ x”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp âm “x”:

- Thực hiện: Hai hàm răng cắn lại với nhau. Môi bè rộng sang hai bên. Lưỡi hơi thụt vào so với hàm răng dưới. Cắn hai hàm răng bật hơi mở hai hàm lên trên và phát âm. Âm phát ra nhẹ vừa phải
- GV làm mẫu KHM giúp HS bắt chước đến khi tạo được âm sau đó mới chuyển sang từ.

Âm “Y”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp âm “y”:

- Thực hiện: Giúp HS cắn được răng, bè rộng mồm sang 2 bên

- Có thể dùng các biện pháp như giả vờ đánh răng, cười hi.
- HS không biết cắn răng GV nên đẩy hàm răng dưới lên và dùng tay kéo rộng hai khe môi HS sang 2 bên.
- Trợ giúp HS đến khi HS làm được và phát được âm sau đó mới chuyển sang từ.

Phần II: Phụ âm ghép

Âm “ Ph”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp “ âm Ph”:

- Thực hiện: Môi dưới cắn dưới hàm răng trên, tạo độ căng của môi trên để hở hàm răng trên, bật mạnh môi dưới + với hơi thoát ra mạnh “ph”
- Gv hướng dẫn HS thực hiện từng bước 1, làm mẫu cho Hs nhìn và sau đó bắt chước giống cô.
- Nếu không thể bắt chước gv hỗ trợ bằng cách đẩy môi dưới vào và kết thúc là mở môi và hướng dẫn hơi phát ra đằng miệng cho HS
- Trợ giúp HS đến khi HS làm được và phát được âm sau đó mới chuyển sang từ

Phụ âm “Nh”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp âm “ nh”:

- Thực hiện: Hai hàm răng cắn lại, môi nhènh sang 2 bên. Kết thúc 2 hàm mở vừa phải, lưỡi hơi thụt vào, cong nhẹ so với hàm răng dưới, hơi phát ra nhẹ và đều “ nh”
- Cô hướng dẫn HS thực hiện từng bước 1: Làm mẫu, cắn răng, nhènh môi, mở 2 hàm răng, đặt lưỡi chạm vào chân răng dưới.
- Trẻ quan sát cô và bắt chước theo, GV hỗ trợ KHM đúng cho Hs phát âm chính xác âm : Nh
- Trợ giúp HS đến khi HS làm được và phát được âm sau đó mới chuyển sang từ

Phụ âm “Qu”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp phụ âm “ qu”:

- Thực hiện: Gv hướng dẫn Hs chum chặt 2 môi lại với nhau, hóp hai má lại giống như phát âm “u”.
- Kéo 2 môi sang 2 bên, hai hàm răng há rộng, mặt lưỡi cong lên, hơi phát ra đều đều “ qu”

- Gv làm mẫu sau đó trợ giúp Hs từng bước 1
- Trợ giúp HS đến khi HS làm được và phát được âm sau đó mới chuyển sang từ

Phụ âm “Gi”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp :phụ âm “gi”:

- Thực hiện: Hai hàm răng cắn lại, môi nhềnh sang hai bên, kết thúc mở nhẹ 2 hàm, lưỡi chạm vào hàm răng dưới, hàm dưới hơi đẩy ra ngoài so với hàm răng trên. Hơi phát ra ngoài vừa phải “ gi”.
- GV giúp trẻ bắt chước theo và hỗ trợ nếu hs làm sai, thực hiện liên tục cho đến khi trẻ phát âm đúng rồi mới chuyển sang từ.
- Trợ giúp HS đến khi HS làm được và phát được âm sau đó mới chuyển sang từ

Phụ âm “Th”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp Âm “Th” :

- Thực hiện: Âm được tạo ra giữa đầu lưỡi và 2 hàm răng, kết thúc là 2 hàm răng mở ra, đặt đầu lưỡi chạm vào hàm răng dưới.Hơi tạo ra vừa phải “th”
- Gv thực hiện cho hs quan sát và hướng dẫn hs bắt chước theo hỗ trợ khi hs đọc chưa đúng
- Thực hiện liên tục cho đến khi trẻ phát âm đúng rồi mới chuyển sang từ.

Phụ âm “NG”

1.vận động miệng tổng quát:

2.vận động miệng phù hợp Âm “Ng”:

- Thực hiện: Ngh là âm họng gv hướng dẫn hs há miệng rộng, mặt lưỡi hơi cong lên, thụt vào so với hàm răng dưới.hơi phát ra âm từ trong cổ họng ngh
- Gv hướng dẫn hs cách mở hàm rộng và hơi cong mặt lưỡi lên
- Hơi thoát từ cổ họng “ ngh”
- Gv thực hiện cho hs quan sát và hướng dẫn hs bắt chước theo hỗ trợ khi hs đọc chưa đúng
- Thực hiện liên tục cho đến khi trẻ phát âm đúng rồi mới chuyển sang từ.

Âm “ ngh”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp âm “ ngh”:

- Thực hiện: Ngh là âm họng gv hướng dẫn hs há miệng rộng, mặt lưỡi hơi cong lên, thụt vào so với hàm răng dưới. hơi phát ra âm từ trong cổ họng ngh
- Gv hướng dẫn hs cách mở hàm rộng và hơi cong mặt lưỡi lên
- Hơi thoát từ cổ họng “ ngh”
- Trợ giúp HS đến khi HS làm được và phát được âm sau đó mới chuyển sang từ

Phụ Âm “gh”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp Âm “gh”:

- Thực hiện:Há miệng , đầu lưỡi thụt vào trong, gốc lưỡi cong lên, hơi phát ra từ trong cổ họng . Khi phát âm điều khiển phần gốc lưỡi cong lên hạ xuống nhanh.
- Trợ giúp HS đến khi HS làm được và phát được âm sau đó mới chuyển sang từ

Âm “ tr”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp âm “ tr”:

- Thực hiện: Hai hàm răng cô cắn lại, bên trong hàm lưỡi chạm vào chân răng hàm dưới. Phát âm “ch” luồng hơi thoát ra ngoài bằng cửa miệng nhanh và mạnh hơn “ch”. Mặt lưỡi hơi nâng lên khi phát âm “Tr”. 2 môi nhềnh sang 2 bên.Tách 2 hàm răng để hơi thoát ra ngoài “Tr ”
- Gv hướng dẫn hs bắt chước và hỗ trợ trẻ từng bước 1 cho nhuần nhuyễn sau đó mới cho trẻ ghép thành từ.

Âm “ Ch”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp âm “ch”:

- Thực hiện: Hai hàm răng cô cắn lại, bên trong hàm lưỡi chạm vào chân răng hàm dưới. Phát âm “ch” luồng hơi thoát ra ngoài bằng cửa miệng. Mặt lưỡi hơi nâng lên khi phát âm “ch”. 2 môi nhềnh sang 2 bên.Tách 2 hàm răng để hơi thoát ra ngoài “ch”
- Gv hướng dẫn hs bắt chước và hỗ trợ trẻ từng bước 1 cho nhuần nhuyễn sau đó mới cho trẻ ghép thành từ.

Phần III: NGUYÊN ÂM GHÉP

Âm “ia”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ cán hai hàm răng lại , nhềnh môi sang hai bên để lộ hai hàm răng, mặt lưỡi nằm, đầu lưỡi hơi thụt vào so với hàm răng dưới . Khi phát âm đầu lưỡi cong lên hạ xuống theo nhịp , mặt lưỡi bè ra chạm vào hai hàm răng dưới, hai hàm mở tạo độ nâng của hàm dưới “ia”
- GV hướng dẫn trẻ thực hiện liên tục cho đến khi hỏi mà trẻ trả lời đúng thì chuyển sang từ đơn.

“ua”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ thực hiện hai KHM “u” và “a”: chu môi và há miệng sau đó thực hiện kết hợp nhanh của 2 KHM chu môi sau đó kéo môi nhềnh sang 2 bên , lưỡi hơi cong nhẹ và lơ lửng ở giữa, hơi phát nhanh từ trong lồng ngực “ua”.
- Gv lặp lại nhiều lần cho trẻ thực hiện và bắt chước theo,
- Nếu trẻ không thể kéo môi nhềnh sang hai bên cô hỗ trợ trẻ bằng cách đặt ngón trỏ và ngón cái vào 2 khe giữa hai môi và hướng dẫn trẻ chu và nhềnh sang hai bên nhiều lần, sau đó mới hướng dẫn trẻ phát âm “ua”
- Thực hiện liên tục cho đến khi trẻ phát âm đúng sau đó chuyển sang từ đơn

“Ưa”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp:

- Ưa là sự kết hợp của 2 KHM ư và a , cắn răng và há miệng
- GV hướng dẫn trẻ thực hiện riêng lẻ từng KHM của từng âm tiết cho miệng của trẻ dẻo và linh hoạt sau đó kết hợp 2 KHM nhanh và liên tục.Cắn răng và há miệng tạo nguyên âm “ư”, chú ý lưỡi phẳng nằm trên sàn và đầu lưỡi chạm vào chân răng dưới, hai hàm rang mở nhẹ , môi nhềnh sang 2 bên, hơi phát ra từ trong cổ họng
- Gv hướng dẫn trẻ thực hiện từng KHM một sau đó kết hợp tạo nguyên âm “ưa”
- Lặp lại nhiều lần cho trẻ nói đúng nguyên âm “ưa” sau đó mới chuyển sang từ

“ Oi”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp:

-Oì là sự kết hợp của 2 KHM “o và i”. . Gv hướng dẫn trẻ há miệng tròn, gốc lưỡi cong lên , đầu lưỡi hơi thụt vào trong so với hàm răng dưới. Khi phát âm nâng cơ lưỡi lên và bè sang hai bên , cơ hàm dưới nâng nhẹ cùng lưỡi, miệng mở cho hơi thoát ra ngoài.

- Thực hiện liên tục cho trẻ nói đúng sau đó mới chuyển sang từ

“Oì”

1.Vận động miệng tổng quát :

2.Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ chu môi , gốc lưỡi cong lên, đầu lưỡi thụt vào trong.Khi phát âm nâng cơ hàm dưới, lưỡi và môi dưới lên , lưỡi hơi chạm vào hàm răng trên. Hai môi mở bè ra ôi”

- Gv hướng dẫn trẻ thực hiện nhiều lần cho trẻ thuộc âm sau đó mới hướng dẫn trẻ ghép thành từ

“Oì”

1.Vận động miệng tổng quát :

2.Vận động miệng phù hợp:

- GV hướng dẫn trẻ há miệng vừa phải, mặt lưỡi cong lên chạm phần thân lưỡi lên vòm mềm, đầu lưỡi chạm vào chân răng dưới , hơi phát ra vừa phải và đều.Kết thúc hạ hai hàm răng xuống nhưng không chạm vào nhau, âm phát ra từ trong cổ họng.

- Gv hướng dẫn trẻ thực hiện nhiều lần đến khi cô hỏi trẻ có thể tự nói đúng sau đó mới ghép thành từ

“Ui”

1.Vận động miệng tổng quát :

2.Vận động miệng phù hợp:

- Mặt lưỡi cong, đầu lưỡi hơi thụt vào so với hàm răng dưới .Chụm đầu môi lại sau đó mở môi nhènh sang 2 bên, lưỡi bè ra, hai hàm mở nhỏ, hơi phát ra đều đều

- Gv hướng dẫn trẻ thực hiện nhiều lần đến khi cô hỏi trẻ có thể tự nói đúng sau đó mới ghép thành tiếng

“Ui”

1.Vận động miệng tổng quát :

2.Vận động miệng phù hợp:

- Thân lưỡi cong, đầu lưỡi hơi thụt vào so với hàm răng dưới.Môi nhènh sang hai bên mở rộng, tạo độ cong của lưỡi sau đó thả lỏng cơ lưỡi bè sang hai bên chạm vào hai hàm răng trên, hai hàm răng há độ nhỏ cho hơi thoát ra.

- Gv hướng dẫn trẻ thực hiện nhiều lần đến khi cô hỏi trẻ có thể tự nói đúng sau đó mới ghép thành từ

“Ay”

1. Vận động miệng tổng quát :

2. Vận động miệng phù hợp:

- Há miệng, lưỡi cong lên bạnh sang 2 hàm răng , đầu lưỡi hơi thụt vào so với hàm răng dưới, môi nhènh rộng sang hai bên , hai hàm há rộng. Khi tạo nguyên âm phần giữa của lưỡi chạm vào 2 hàm răng trên tạo độ nâng của lưỡi và cơ hàm dưới

- Gv hướng dẫn trẻ thực hiện nhiều lần đến khi cô hỏi trẻ có thể tự nói đúng sau đó mới ghép thành tiếng

“Ây”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- Há miệng, mặt lưỡi cong, đầu lưỡi chạm vào chân răng dưới. Môi há rộng nhènh sang hai bên, tạo độ nâng của lưỡi và cơ hàm dưới, kết thúc lưỡi hơi thụt vào so với hàm răng dưới độ mở của hai hàm rộng vừa phải “ây”

- Gv hướng dẫn trẻ thực hiện nhiều lần đến khi cô hỏi trẻ có thể tự nói đúng sau đó mới ghép thành từ.

“Eo”

1. Vận động miệng tổng quát :

2. Vận động miệng phù hợp:

- Há miệng , môi nhènh sang hai bên. Khi phát âm Lưỡi cong ,bè sang hai bên, đầu lưỡi hơi thụt vào so với hàm răng dưới, kết thúc môi kéo vào trong tạo độ mở để hơi thoát ra ngoài “eo”

- Gv hướng dẫn trẻ thực hiện nhiều lần đến khi cô hỏi trẻ có thể tự nói đúng sau đó mới ghép thành tiếng

“Ao”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- Môi há rộng, gốc lưỡi cong lên, đầu lưỡi hơi thụt vào so với hàm răng dưới. Giữ nguyên độ nâng của lưỡi và há miệng , điều khiển môi sao cho các đầu môi chụm lại tạo thành “o” nhỏ .

- Gv hướng dẫn trẻ thực hiện nhiều lần đến khi cô hỏi trẻ có thể tự nói đúng sau đó mới ghép thành từ

“Au”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- Há miệng, gốc lưỡi cong, lưỡi thụt vào trong khoảng 1 đốt tay. Giữ nguyên độ mở của miệng và độ cong của lưỡi, điều khiển cơ môi và má tạo KHM kết thúc như chữ “u”
- Gv hướng dẫn trẻ thực hiện nhiều lần đến khi cô hỏi trẻ có thể tự nói đúng sau đó mới ghép thành từ

“Âu”

1. Vận động miệng tổng quát :

2. Vận động miệng phù hợp :

- Há miệng, mặt lưỡi cong, đầu lưỡi chạm vào chân răng dưới. Môi há rộng nhênh sang hai bên, tạo độ nâng của lưỡi và cơ hàm dưới, kết thúc lưỡi hơi thụt vào so với hàm răng dưới độ mở của hai hàm rộng vừa phải “ây”
- Gv hướng dẫn trẻ thực hiện nhiều lần đến khi cô hỏi trẻ có thể tự nói đúng sau đó mới ghép thành từ

“Iu”

1. Vận động miệng tổng quát :

2. Vận động miệng phù hợp:

- Hai hàm răng há trùng nửa đốt tay, môi nhênh sang hai bên. Mặt lưỡi cong lên hơi chạm vào chân răng hàm trên, giữ nguyên KHM và điều khiển cơ môi vào trong , môi hở 1 khoảng nhỏ để hơi thoát ra ngoài “iu”.
- Gv hướng dẫn trẻ thực hiện nhiều lần đến khi cô hỏi trẻ có thể tự nói đúng sau đó mới ghép thành từ

“Êu”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- Miệng mở độ nửa đốt tay, đẩy lưỡi đầy ra ngoài chạm vào chân răng dưới, thả lỏng cơ lưỡi, điều khiển cơ môi vào trong như đang huýt sáo , môi bè và hở 1 độ nhỏ cho hơi thoát ra ngoài , mặt lưỡi nằm, đầu lưỡi đặt lên trên hàm răng dưới “êu”
- Gv hướng dẫn trẻ thực hiện nhiều lần đến khi cô hỏi trẻ có thể tự nói đúng sau đó mới ghép thành từ

“Uu”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- Há hai hàm độ mở nhỏ, mặt lưỡi cong lên, đầu lưỡi hơi thụt vào so với hàm răng dưới, giữ nguyên KHM, điều chỉnh cơ môi kéo vào trong tạo KHM như chữ “u”: Uu

- Gv hướng dẫn trẻ thực hiện nhiều lần đến khi cô hỏi trẻ có thể tự nói đúng sau đó mới ghép thành từ

“Oa”

1. **Vận động miệng tổng quát:**

2. **Vận động miệng phù hợp:**

- Hạ tập hàm dưới, mặt lưỡi hạ theo cơ hàm dưới, lưỡi thụt vào so với hàm răng dưới. Môi chụm lại sau đó mở ra há rộng cơ hàm “oa”

- Gv hướng dẫn trẻ thực hiện nhiều lần đến khi cô hỏi trẻ có thể tự nói đúng sau đó mới ghép thành từ

“Oe”

1. **Vận động miệng tổng quát:**

2. **Vận động miệng phù hợp:**

- Há hai hàm vừa phải, lưỡi nằm trên sàn miệng, bè rộng sang 2 bên hơi thụt đầu lưỡi và nâng lên, giữ nguyên KHM và điều chỉnh cơ môi mở sang 2 bên, môi bè tạo độ hở nhỏ giữa hai môi

- Gv hướng dẫn trẻ thực hiện nhiều lần đến khi cô hỏi trẻ có thể tự nói đúng sau đó mới ghép thành từ

“Uê”

1. **Vận động miệng tổng quát:**

2. **Vận động miệng phù hợp:**

- Tạo KHM “u”, mặt lưỡi cong lên đẩy ra ngoài, thả lỏng cơ lưỡi sao cho lưỡi chạm vào chân răng dưới, giữ nguyên KHM, điều chỉnh cơ môi nhềnh sang hai bên “uê”

- Gv hướng dẫn trẻ thực hiện nhiều lần đến khi cô hỏi trẻ có thể tự nói đúng sau đó mới ghép thành từ

“UY”

1. **Vận động miệng tổng quát:**

2. **Vận động miệng phù hợp:**

- Chụm đầu môi lại, tạo độ hở nhỏ, lưỡi bè sang hai bên chạm vào hàm răng dưới, môi mở nhẹ, giữ nguyên KHM môi nhềnh nhẹ sang hai bên và nhanh “uy”

- Gv hướng dẫn trẻ thực hiện nhiều lần đến khi cô hỏi trẻ có thể tự nói đúng sau đó mới ghép thành từ

Phần IV: Ngược Đơn

+ Chú ý: Trong phần IV, Các ngược đơn “Ot, at, ăt, â, ôt, ot, et, êt, ut, ưt, it” đều có điểm chung là âm kết thúc là “t”. GV thực hiện các KHM đầu với các âm tiết “o, a, ă, â, ô, ơ, e, ê, u, ư, i” như khi phát âm chữ cái trong phần một kết hợp với đặt lưỡi lên trên hàm răng dưới và nâng cơ hàm dưới chạm vào hàm răng trên khóa từ, lưỡi đặt giữa hai hàm răng như khi phát âm “t”

“Ot”

1. Vận động miệng tổng quát

2. Vận động miệng phù hợp

- Khi phát âm ngược đơn “ot” GV hướng dẫn trẻ tròn miệng, lưỡi cong phần gốc, đầu lưỡi thụt vào trong tạo đà sau đó đẩy ra ngoài đặt lên trên hàm răng dưới, đẩy lưỡi và cơ hàm dưới lên trên chạm vào hàm răng trên, âm phát ra từ trong cổ họng.

- Lặp đi lặp lại nhiều lần cho trẻ nói đúng sau đó mới chuyển sang từ

“Oc”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- GV hướng dẫn trẻ há miệng tròn, phần gốc lưỡi cong lên, đầu lưỡi hơi thụt vào trong, kết thúc hàm dưới đẩy lên chạm hai môi với nhau, hơi trong miệng không cho thoát ra ngoài tạo độ phòng cơ má.

- Gv hướng dẫn trẻ từng KHM sau đó kết hợp lại với nhau tạo thành âm sau khi đã nhuần nhuyễn mới chuyển sang từ

Nguyên âm “Ôc”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- GV hướng dẫn trẻ há miệng tròn, phần gốc lưỡi cong lên, đầu lưỡi hơi thụt vào trong, kết thúc hàm dưới đẩy lên chạm hai môi với nhau, hơi trong miệng không cho thoát ra ngoài tạo độ phòng cơ má., má phòng căng hơn so với âm “oc”

- Gv hướng dẫn trẻ từng KHM sau đó kết hợp lại với nhau tạo thành âm sau khi đã nhuần nhuyễn mới chuyển sang từ

“Uc”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ chu môi lại , lưỡi cong lên , khi phát âm hơi thụt đầu lưỡi vào trong , hơi giữ trong miệng tạo độ phồng của cơ má, hai môi mím lại với nhau.

- Gv hướng dẫn trẻ từng KHM sau đó kết hợp lại với nhau tạo thành âm sau khi đã thuần thục mới chuyển sang từ

“Uc”

1. **Vận động miệng tổng quát:**

2. **Vận động miệng phù hợp:**

- Gv hướng dẫn trẻ mở hai cơ hàm một độ vừa phải, lưỡi cong lên, giữ nguyên cơ hàm và miệng, điều khiển cơ lưỡi cứng lên và thu nhỏ lại, âm phát ra từ trong cổ họng “uc”

- Gv hướng dẫn trẻ từng KHM sau đó kết hợp lại với nhau tạo thành âm sau khi đã thuần thục mới chuyển sang từ

“Ăc”

1. **Vận động miệng tổng quát:**

2. **Vận động miệng phù hợp:**

- Gv hướng dẫn hs há miệng to như nói chữ “ă”, lưỡi bè ra ra, thả lỏng cơ lưỡi, khi phát âm giữ nguyên KHM điều khiển cơ lưỡi hai bên thu gọn vào trong cứng cơ lưỡi lên. Hơi phát âm từ trong cổ họng. lưỡi hơi thụt vào so với hàm răng dưới.

- Gv hướng dẫn trẻ từng KHM sau đó kết hợp lại với nhau tạo thành âm sau khi đã thuần thục mới chuyển sang từ

“Âc”

1. **Vận động miệng tổng quát:**

2. **Vận động miệng phù hợp:**

- Gv hướng dẫn hs há miệng như nói chữ “â”, lưỡi bè ra ra, thả lỏng cơ lưỡi, khi phát âm giữ nguyên KHM điều khiển cơ lưỡi hai bên thu gọn vào trong cứng cơ lưỡi lên. Hơi phát âm từ trong cổ họng. lưỡi hơi thụt vào so với hàm răng dưới.

- Gv hướng dẫn trẻ từng KHM sau đó kết hợp lại với nhau tạo thành âm sau khi đã thuần thục mới chuyển sang từ

- **Chú Ý:** Các ngược đơn: “ op, ap, ăp, âp, ôp, ơp, ep, êp, ip, up” đều có điểm chung là âm cuối là “p” GV thực hiện tương tự như các ngược đơn phần trên . KHM đầu thực hiện như hướng dẫn chữ cái phần 1 “o, a, ă, â, ô, ơ, ê, i, u” sau đó kết thúc của từ là mím chặt hai môi lại

với nhau , mặt lưỡi nằm và đầu lưỡi chạm vào chân răng hàm dưới với các ngược đơn “ ap, âp, ep, êp,ip”. Còn các ngược đơn “ op, ôp, ơp, up” lưỡi cong lên và phần đầu lưỡi hơi thụt vào so với hàm răng dưới.

- + Ví dụ: “op” miệng tròn, lưỡi cong lên, đầu lưỡi hơi thụt vào so với hàm răng dưới, hàm dưới đẩy lên , mím hai môi lại với nhau tạo ra từ “op”

“Op”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- Miệng tròn, lưỡi cong lên, đầu lưỡi hơi thụt vào so với hàm răng dưới, hàm dưới đẩy lên , mím hai môi lại với nhau tạo ra từ “op”
- Gv hướng dẫn trẻ từng KHM sau đó kết hợp lại với nhau tạo thành âm sau khi đã nhuần nhuyễn mới chuyển sang từ

- **Chú ý**

- Các ngược đơn :On, an, ăn, ân, ôn, ơn, en , ên, in, un đều có điểm chung là âm cuối là ‘n’ kết thúc là hạ hàm răng trên chạm nhẹ đầu lưỡi, lưỡi đặt giữa hai hàm răng, mặt lưỡi nằm trên sàn và thả lỏng cơ lưỡi, hơi bè sang hai bên . Còn âm tiết đầu Gv thực hiện các KHM như các chữ cái đã được hướng dẫn ở phần 1: o, a, ă, â, ô, ơ, e, I, u.

1. Từ đơn

- Sơn, con, lớn, đơn, môn

2. Từ đôi:

- Sơn ca
- Hoa đơn
- Con mưa
- Khôn lớn
- Môn môn

5.Cụm từ

- Chim sơn ca
- Hoa đơn đỏ
- Con mưa rào
- Bé khôn lớn
- Lá xanh môn môn

6. Câu:

- Chim sơn ca đang hát véo von
- Mẹ đang cắm hoa đơn

- Sau cơn mưa trời lại sáng
- Mai sau lớn lên con ước sẽ làm bác sĩ
- Mùa xuân, lá xanh mơn mớn

7. Thơ:

Cái bóng

Cái bóng là cái bóng bang
 Khéo sảo khéo sang cho mẹ nấu cơm
 Mẹ bóng đi chợ đường trơn

• Chú ý

+ Các ngược đơn: Om, am, ăm, âm, ôm, ơm, em, êm, um đều có điểm chung là kết thúc âm cuối là âm “m” khóa môi, mím lại với nhau, âm trong cổ họng.

+ Các ngược đơn “ om, ôm, am, ăm, ơm, um” khi phát âm cần cong phần gốc lưỡi và thân lưỡi, đầu lưỡi thụt vào khi phát âm, kết thúc của từ vẫn là mím hai môi lại như khi phát âm “m”

+ Các ngược đơn: “em, êm” khi phát âm thì đặt lưỡi hơi chạm vào mặt trên của hàm răng dưới, môi hơi bè sang hai bên, kết thúc của từ vẫn là mím hai môi lại như khi phát âm “m”.

“ĂM”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

“Ôm”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

“EM”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

“OM”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

“AM”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

Phần V: Ngược Phức

“Inh”

1. Vận động miệng tổng quát

2. Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ há miệng độ mở nhỏ gần bằng một đốt tay. Mặt lưỡi nằm khi phát âm gốc lưỡi hơi cong lên, đầu lưỡi co lại nâng lên hạ xuống nhẹ , nâng cơ hàm dưới lên. Hơi và âm phát ra từ trong cổ họng

-GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“Anh”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ há miệng độ mở nhỏ gần bằng một đốt tay. Mặt lưỡi nằm khi phát âm gốc lưỡi hơi cong lên, đầu lưỡi co lại nâng lên hạ xuống nhẹ , nâng cơ hàm dưới lên. Hơi và âm phát ra từ trong cổ họng

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“Êch”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ há miệng vừa phải , lưỡi cong nhẹ, đầu lưỡi vẫn chạm vào chân răng dưới.Khi phát âm nâng cơ hàm dưới và lưỡi lên nhưng lưỡi vẫn giữ nguyên nằm trên bề mặt , thân lưỡi bè sang hai bên đầu lưỡi hơi co lại khi phát âm .Hơi am phát ra từ trong cổ họng

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ

“Ich”

1. Vận động miệng tổng quát

2. Vận động miệng phù hợp

- Gv hướng dẫn trẻ há miệng vừa phải , lưỡi cong nhẹ, đầu lưỡi vẫn chạm vào chân răng dưới.Khi phát âm nâng cơ hàm dưới và lưỡi lên nhưng lưỡi vẫn giữ nguyên nằm trên bề mặt , thân lưỡi bè sang hai bên đầu lưỡi hơi co lại khi phát âm .Hơi am phát ra từ trong cổ họng

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ

“Ung”

1. Vận động miệng tổng quát

2. Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ chu môi như nói chữ “u”, mặt lưỡi nằm , đầu lưỡi thụt vào trong tạo đà. Cơ hàm dưới nâng lên chạm vào hàm răng trên , hai môi mím tạo độ phong cơ má không cho hơi thoát ra ngoài “ ung”
- Gv cho trẻ thực hiện nhiều lần lặp đi , lặp lại cho trẻ nhớ sau đó mới chuyển sang từ.

“Ung”

1. Vận động miệng tổng quát

2. Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ cắn răng, nhềnh miệng sang hai bên, mặt lưỡi nằm .Khi phát âm giữ nguyên KHM nhưng hai hàm răng há ra 1 khoảng vừa phải. Khi phát âm hàm dưới cùng với gốc lưỡi nâng lên nhẹ. Hơi phát ra từ trong cổ họng.
- Gv cho trẻ thực hiện nhiều lần lặp đi , lặp lại cho trẻ nhớ sau đó mới chuyển sang từ.

“Eng”

1. Vận động miệng tổng quát

2. Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ há miệng, môi hơi nhềnh sang hai bên, lưỡi bè ra , đầu lưỡi chạm vào chân răng dưới .Giữ nguyên KHM và điều chỉnh cơ lưỡi sao cho đầu lưỡi hơi thụt vào và cử động nhẹ lên xuống “eng”
- Thực hiện nhiều lần cho trẻ quen và thuộc âm sau đó mới chuyển sang từ

“Êng”

1. Vận động miệng tổng quát

2. Vận động miệng phù hợp:

- GV hướng dẫn trẻ há miệng độ mở vừa phải , lưỡi nằm trên bề mặt, khi phát âm đầu lưỡi hơi thụt vào trong điều khiển cơ đầu lưỡi chuyển động lên xuống nhẹ , môi nhềnh nhẹ sang hai bên, cơ hàm dưới chuyển động lên xuống
- Thực hiện nhiều lần cho trẻ thuần thục âm sau đó chuyển sang từ.

“Ênh”

1. Vận động miệng tổng quát

2. Vận động miệng phù hợp:

- GV hướng dẫn trẻ há miệng độ mở vừa phải , lưỡi nằm trên bề mặt, khi phát âm đầu lưỡi hơi thụt vào trong điều khiển cơ đầu lưỡi chuyển động lên xuống nhẹ , môi nhènh nhẹ sang hai bên, cơ hàm dưới chuyển động lên xuống
- Thực hiện nhiều lần cho trẻ thuần thục âm sau đó chuyển sang từ.

“Uôc”

1. Vận động miệng tổng quát

2. Vận động miệng phù hợp:-

- Gv hướng dẫn trẻ chu môi như khi phát âm u”, kết hợp mở môi nhènh nhẹ sang hai bên, gốc lưỡi cong đầu lưỡi thụt vào trong, âm và hơi phát ra từ trong cổ họng
- Gv hướng dẫn trẻ đặt đúng từng vị trí KHM sau đó hướng dẫn trẻ phát âm. Thực hiện đúng và nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ

“IÊc”

1. Vận động miệng tổng quát

2. Vận động miệng phù hợp:

- GV hướng dẫn trẻ để KHM như chữ “I” , mặt lưỡi nằm bè sang hai bên , khi phát âm điều khiển cơ lưỡi hơi chạm vào hai hàm trên và hạ xuống nhanh cùng cơ hàm dưới đồng thời lưỡi hơi co lại.
- Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“Uôc”

1. Vận động miệng tổng quát

2. Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ há miệng độ nhỏ, gốc lưỡi hơi cong , đầu lưỡi thụt vào trong. Khi phát âm đẩy đẩy cơ hàm dưới xuống đồng thời điều khiển cơ lưỡi co vào phần giữa .Hơi và âm phát ra từ cổ họng
- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“Ông”

1. Vận động miệng tổng quát

2. Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ há miệng như nói chữ “o”, gốc lưỡi cong lên , đầu lưỡi thụt vào trong tạo đà. Cơ hàm dưới nâng lên chạm vào hàm răng trên , hai môi mím tạo độ phong cơ má không cho hơi thoát ra ngoài “ông”

“Ong”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ há miệng như nói chữ “o”, gốc lưỡi cong lên , đầu lưỡi thụt vào trong tạo đà. Cơ hàm dưới nâng lên chạm vào hàm răng trên , hai môi mím tạo độ phòng cơ má không cho hơi thoát ra ngoài “ ong”

“Ăng”

1. Vận động miệng tổng quát

2. Vận động miệng phù hợp

- Gv hướng dẫn trẻ há miệng, lưỡi thụt vào trong, gốc lưỡi nâng lên .Giữ nguyên KHM , điều khiển cơ lưỡi cong lên phần thân , hơi và âm phát ra từ trong cổ họng .

- Gv hướng dẫn trẻ đặt các vị trí của cơ miệng sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm

“Âng”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ há miệng, lưỡi thụt vào trong, gốc lưỡi nâng lên .Giữ nguyên KHM , điều khiển cơ lưỡi cong lên phần thân , hơi và âm phát ra từ trong cổ họng .

- Gv hướng dẫn trẻ đặt các vị trí của cơ miệng sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm

“Ưop”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ há miệng độ vừa phải, nhềnh hai môi sang hai bên để lộ nửa hàm răng.Mặt lưỡi nằm, nâng lên lơ lửng ở phần giữa, lưỡi bè sang hai bên .Kết thúc của âm khóa môi mím lại với nhau như khi phát âm “p”.Môi đóng lại không cho hơi thoát ra âm phát ra từ trong cổ họng

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“Iêm”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- Đây là sự kết hợp của 3 âm tiết , gv hướng dẫn trẻ thực hiện từng âm tiết một cho nhuần nhuyễn giống như hướng dẫn ở phần 1 chữ cái sau đó mới ghép thành âm phức.

- Gv hướng dẫn trẻ há miệng nhỏ, môi nhènh sang hai bên hơi để lộ phần đầu răng , cơ lưỡi cứng đầu lưỡi hơi thụt vào lơ lửng ở giữa, bề mặt lưỡi bè sang hai bên, cảm nhận lưỡi hơi chạm vào phần mềm và răng ở trên.Kết thúc âm môi kéo vào trong như khi phát âm “m”, lưỡi hạ xuống chạm vào chân răng của hàm dưới.

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“Yêm”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- Đây là sự kết hợp của 3 âm tiết , gv hướng dẫn trẻ thực hiện từng âm tiết một cho nhuần nhuyễn giống như hướng dẫn ở phần 1 chữ cái sau đó mới ghép thành âm phức.

- Gv hướng dẫn trẻ há miệng nhỏ, môi nhènh sang hai bên hơi để lộ phần đầu răng , cơ lưỡi cứng đầu lưỡi hơi thụt vào lơ lửng ở giữa, bề mặt lưỡi bè sang hai bên, cảm nhận lưỡi hơi chạm vào phần mềm và răng ở trên.Kết thúc âm môi kéo vào trong như khi phát âm “m”, lưỡi hạ xuống chạm vào chân răng của hàm dưới.

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“Uôm”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

Gv hướng dẫn trẻ chu môi như khi phát âm u”, Khi phát âm điều khiển cơ 2 môi mím vào trong nhẹ và nhanh. Đầu lưỡi nâng lên hạ xuống nhanh như điều khiển cơ môi cùng lúc

- Gv hướng dẫn trẻ đặt đúng từng vị trí KHM sau đó hướng dẫn trẻ phát âm.Thực hiện đúng và nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ

“Uôm”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- GV hướng dẫn trẻ để KHM như chữ “u”, Đầu lưỡi chạm vào chân răng hàm dưới, khi phát âm giữ nguyên KHM điều khiển cơ hàm dưới và cơ lưỡi nâng lên chạm với cơ hàm trên, hai môi mím nhẹ như phát âm “m”.
- Gv hướng dẫn trẻ đặt đúng từng vị trí KHM sau đó hướng dẫn trẻ phát âm. Thực hiện đúng và nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ

“Uôn”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- Uôn: là sự kết hợp của 3 âm tiết, gồm 3 khẩu hình miệng kết hợp với nhau. GV hướng dẫn trẻ luyện từng KHM một cho linh hoạt sau đó kết hợp lại với nhau.
- Gv hướng dẫn trẻ luyện các KHM “ u, ô, n”
- Kết hợp nói “uôn”: Chụm đầu môi lại để hở một khoảng nhỏ như chữ “u” lưỡi để lơ lửng trong miệng, sau đó kết hợp mở môi nhènh sang hai bên đồng thời điều khiển cơ hàm và lưỡi cong lên và thả lỏng nhanh sao cho lưỡi đặt giữa hai hàm , âm phát ra từ trong cổ họng “uôn”
- Gv thực hiện từng KHM một và hướng dẫn HS thực hiện nhuần nhuyễn sau đó kết hợp tạo thành âm ngược phức “uôn”

“Ươn”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- Ươn là sự kết hợp của 3 âm tiết “ư, ơ, n” Gv hướng dẫn trẻ thực hiện từng âm tiết một như đã hướng dẫn ở phần một sau đó kết hợp 3 âm tiết nhanh và liền mạch tạo thành âm ngược phức “ươn”.
- Gv hướng dẫn trẻ luyện nhanh các âm “ ư, ơ, n”
- Kết hợp nói “ươn”: Gv hướng dẫn trẻ nhènh môi sang hai bên cùng với cơ hàm trên và dưới cùng mở , lưỡi nằm trên bề mặt đầu lưỡi chạm vào chân răng dưới. Khi phát âm thành “ươn” GV há miệng đồng thời đẩy cơ hàm dưới và lưỡi lên sao cho đầu lưỡi nằm giữa hai hàm trên và dưới , lưỡi bè rộng ra , môi nhènh nhẹ sang hai bên.
- Thực hiện nhiều lần cho thuần thục , gv hỏi và hs trả lời đúng mới ghép thành từ.

“Uông”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ chu môi , gốc lưỡi cong lên đầu lưỡi hơi thụt vào so với hàm răng dưới, đồng thời kết hợp kéo đầu môi nhènh sang 2 bên , 2 cơ hàm mở , môi mở tròn , cong lưỡi và cơ cơ lưỡi lại “uông”
- Thực hiện nhiều lần cho trẻ thuần thục âm sau đó chuyển sang từ.

“Iêp”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ há miệng độ vừa phải, nhènh hai môi sang hai bên để lộ nửa hàm răng. Mặt lưỡi nằm, nâng lên lơ lửng ở phần giữa, lưỡi bè sang hai bên .Kết thúc của âm khóa môi mím lại với nhau như khi phát âm “p”.Môi đóng lại không cho hơi thoát ra âm phát ra từ trong cổ họng
- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho thuần thục sau đó mới chuyển sang từ.

“Ương”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ mở miệng như hình e líp , giữ nguyên KHM và điều khiển cơ lưỡi cong lên đẩy độ nâng vào giữa phần lưỡi , hơi âm phát ra từ trong cổ họng “ương”
- Thực hiện nhiều lần cho trẻ thuần thục âm sau đó chuyển sang từ.

“Uêp”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ chu môi như khi phát âm u”, kết hợp mở môi nhènh nhẹ sang hai bên. Đầu lưỡi chạm vào chân răng hàm dưới .Khi phát âm đẩy đầu lưỡi ra ngoài hạ hàm trên xuống sao cho lưỡi nằm giữa hàm trên và hàm dưới để lộ hai hàm răng.
- Gv hướng dẫn trẻ đặt đúng từng vị trí KHM sau đó hướng dẫn trẻ phát âm.Thực hiện đúng và thuần thục sau đó mới chuyển sang từ

“Uơt”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- GV hướng dẫn trẻ để KHM như chữ “u”, Đầu lưỡi hơi thụt vào trong.Khi phát âm đẩy đầu lưỡi ra ngoài hạ hàm trên xuống sao cho lưỡi nằm giữa hàm trên và hàm dưới., giữ nguyên vị trí của môi như ban đầu.

- Gv hướng dẫn trẻ đặt đúng từng vị trí KHM sau đó hướng dẫn trẻ phát âm. Thực hiện đúng và nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ

“Iê”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- GV hướng dẫn trẻ để KHM như khi phát âm “I”. Khi phát âm điều khiển cơ lưỡi ra ngoài nằm giữa hai hàm răng trên và dưới đồng thời đồng thời nâng cơ hàm dưới lên và phát ra âm môi.

- Gv hướng dẫn trẻ đặt đúng từng vị trí KHM sau đó hướng dẫn trẻ phát âm. Thực hiện đúng và nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ

“Ang”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ há miệng như khi nói chữ “a”, lưỡi nằm, đầu lưỡi chạm vào chân răng hàm dưới. Khi phát âm thành “ang” gv hướng dẫn trẻ nâng cơ hàm dưới và lưỡi lên (lưỡi vẫn nằm) đầu lưỡi thụt vào trong, lưỡi co lại, hơi âm phát ra từ trong cổ họng.

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“Oat”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- GV hướng dẫn trẻ chu môi, đầu môi hơi chụm vào trong. Khi phát âm môi trên kéo vào trong, môi dưới hơi mở ra kết hợp nhènh môi sang hai bên, đầu lưỡi đẩy ra ngoài nằm giữa hai hàm trên và dưới để lộ nửa phần 2 hàm răng.

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“Oăt”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- GV hướng dẫn trẻ chu môi, đầu môi hơi chụm vào trong. Khi phát âm môi trên kéo vào trong, môi dưới hơi mở ra kết hợp nhènh môi sang hai bên, đầu lưỡi đẩy ra ngoài nằm giữa hai hàm trên và dưới để lộ nửa phần 2 hàm răng.

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“Oang”

1. **Vận động miệng tổng quát:**

2. **Vận động miệng phù hợp:**

- Gv hướng dẫn trẻ chu môi như khi phát âm u”. Kết hợp há miệng nhênh sang hai bên như “oa”. Gốc lưỡi cong lên cao, đầu lưỡi thụt vào trong. Hơi và âm phát ra từ trong cổ họng, lưỡi hơi co vào giữa.

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“Oanh”

1. **Vận động miệng tổng quát:**

2. **Vận động miệng phù hợp:**

- Gv hướng dẫn trẻ chu môi, sau đó kết hợp mở môi nhênh sang hai bên, mặt lưỡi nằm, bè sang hai bên, đầu lưỡi hơi thụt vào. Khi phát âm cơ lưỡi co lên hơi cứng để lưỡi lơ lửng ở giữa.

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“Oăn”

1. **Vận động miệng tổng quát:**

2. **Vận động miệng phù hợp:**

- Gv hướng dẫn trẻ chu môi tròn như chữ o, gốc lưỡi cong, đầu lưỡi thụt vào trong. Khi phát âm mở môi nhênh sang hai bên đồng thời đẩy đầu lưỡi ra ngoài nằm giữa hai hàm trên và dưới. Hàm răng hé một phần hơi phát ra đằng cửa miệng.

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“Oăng”

1. **Vận động miệng tổng quát**

2. **Vận động miệng phù hợp**

- Gv hướng dẫn trẻ chu môi như khi phát âm u”. Kết hợp há miệng nhênh sang hai bên như “oa”. Gốc lưỡi cong lên cao, đầu lưỡi thụt vào trong. Hơi và âm phát ra từ trong cổ họng, lưỡi hơi co vào giữa.

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“UÊCH”

1.Vận động miệng tổng quát

2.Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ chu môi lại như khi phát âm “u”, kết hợp nhanh mở môi nhènh sang hai bên để lộ hai hàm răng vừa phải, đầu lưỡi hơi co lại lơ lửng ở giữa, phần thân lưỡi bè sang hai bên.Hơi phát ra nhanh và mạnh

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“UÂN”

1.Vận động miệng tổng quát

2.Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ chu môi như chữ “u” môi hơi chúm lại, mở môi nhènh sang hai bên rộng hơn so với âm “uât” ,hai hàm răng mở. Lưỡi đẩy ra ngoài nằm giữa hai hàm răng, hai hàm răng chạm vào đầu lưỡi , Hơi và âm phát ra đàng của miệng.

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“UYÊN”

1.Vận động miệng tổng quát

2.Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ chu môi như chữ “u” môi hơi chúm lại, mở môi nhènh sang hai bên rộng hơn so với âm “uât” ,hai hàm răng mở. Lưỡi đẩy ra ngoài nằm giữa hai hàm răng, hai hàm răng chạm vào đầu lưỡi , Hơi và âm phát ra đàng của miệng.

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“UYA”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ chu môi như khi phát âm “u”. Kết hợp mở môi nhènh sang hai bên độ vừa phải, hai hàm há độ vừa phải , mặt lưỡi hơi cong , đầu lưỡi

chạm vào chân răng của hàm dưới . Khi phát âm hàm dưới và lưỡi hơi hạ xuống.

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“OAN”

1.Vận động miệng tổng quát

2.Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ chu môi như khi phát âm u”, kết hợp mở môi nhènh rộng sang hai bên để lộ hai hàm răng đồng thời đẩy lưỡi ra ngoài nằm giữa hai hàm trên và dưới. Hơi và âm phát ra đẳng của miệng.

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“OAY”

1.Vận động miệng tổng quát

2.Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ chu môi như khi phát âm u”, kết hợp mở môi nhènh rộng sang hai bên để lộ hai hàm răng đồng thời co phần đầu lưỡi vào, lưỡi nằm và bè sang hai bên. Hơi và âm phát ra từ trong cổ họng

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“UYNH”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ chu môi , khi phát âm môi mở nhanh nhènh sang hai bên để lộ hai hàm răng, hai hàm há độ nhỏ. Lưỡi cong nhẹ, đầu lưỡi hơi thụt vào khi phát âm. Hơi và âm phát ra từ trong cổ họng

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“UYCH”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ chu môi , khi phát âm môi mở nhanh nhènh sang hai bên để lộ hai hàm răng, hai hàm há độ nhỏ cho hơi thoát ra ngoài. Lưỡi cong nhẹ, đầu lưỡi hơi thụt vào khi phát âm.

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm và hướng dẫn trẻ thực hiện và phát âm đúng sau đó mới chuyển thành từ.

“Uyêt”

1.Vận động miệng tổng quát:

2.Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ chu môi như chữ “u”, mở môi nhènh rộng sang hai bên để lộ phần nửa hai hàm răng, hai hàm răng há cách nhau nửa đốt ngón tay. Lưỡi đẩy ra ngoài nằm giữa hai hàm răng, hai hàm răng chạm vào đầu lưỡi , Hơi và âm phát ra đằng của miệng.

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“UÂT”

1. Vận động miệng tổng quát

2. Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ chu môi như chữ “u”, mở môi nhènh nhẹ sang hai bên ,hai hàm răng há cách nhau nửa đốt ngón tay. Lưỡi đẩy ra ngoài nằm giữa hai hàm răng, hai hàm răng chạm vào đầu lưỡi , Hơi và âm phát ra đằng của miệng.

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“UYU”

1. Vận động miệng tổng quát

2. Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ luyện từng âm 1 “u, y, u” cho nhuần nhuyễn sau đó mới kết hợp thành âm phức.

- Thực hiện gv hướng dẫn trẻ chụm đầu môi lại , cảm dưới hơi hạ xuống, mặt lưỡi nằm bè sang hai bên, đầu lưỡi hơi thụt vào trong hơi cao so với hàm dưới .Điều chỉnh cơ môi nhanh nhènh ra rồi kéo vào độ nhỏ giống như miệng huýt sáo, hơi phát nhanh ra cửa miệng

- GV hướng dẫn trẻ thực hiện nhiều lần cho đến khi luyện đúng âm “uyu” sau đó mới chuyển sang từ

“Oay ”

1. Vận động miệng tổng quát :

2. Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ chu môi như khi phát âm u”, kết hợp mở môi nhènh rộng sang hai bên để lộ hai hàm răng đồng thời co phần đầu lưỡi vào, lưỡi nằm và bè sang hai bên. Hơi và âm phát ra từ trong cổ họng

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“Oach”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ chu môi , sau đó kết hợp mở môi nhènh sang hai bên , mặt lưỡi nằm, bè sang hai bên, đầu lưỡi hơi thụt vào. Khi phát âm cơ lưỡi co lên hơi cứng để lưỡi lơ lửng ở giữa.

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“Uyêt”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ chu môi như chữ “u”, mở môi nhènh rộng sang hai bên để lộ phần nửa hai hàm răng, hai hàm răng há cách nhau nửa đốt ngón tay. Lưỡi đẩy ra ngoài nằm giữa hai hàm răng, hai hàm răng chạm vào đầu lưỡi , Hơi và âm phát ra đẳng của miệng.

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ

“Uênh”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ chu môi lại như khi phát âm “u”, đồng thời mở môi nhènh sang hai bên , hai hàm răng hạ xuống cắn chặt lại với nhau, lưỡi hơi co cứng lại khi phát âm.

- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“Oac”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- GV hướng dẫn trẻ há miệng tròn, cơ hàm dưới hạ thấp xuống, gốc lưỡi cong đầu lưỡi hơi thụt vào khi phát âm, điều khiển thân lưỡi co lại kết hợp với môi mở ra nhènh nhẹ sang hai bên. Âm và hơi phát ra từ cổ họng
- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“Oao”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- GV hướng dẫn trẻ chụm môi lại như khi phát âm “u”, sau đó mở miệng rộng như phát âm “oa” đồng thời kéo môi lại như ban đầu. Thực hiện nhanh và liền mạch, hai cơ hàm mở, cơ má hóp lại. Gốc lưỡi cong lên đầu lưỡi hơi thụt vào và chuyển động cơ lưỡi khi phát âm
- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“Oăc”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- GV hướng dẫn trẻ há miệng tròn, cơ hàm dưới hạ thấp xuống, gốc lưỡi cong đầu lưỡi hơi thụt vào khi phát âm, điều khiển thân lưỡi co lại kết hợp với môi mở ra nhènh nhẹ sang hai bên. Âm và hơi phát ra từ cổ họng
- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“Oam”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- GV hướng dẫn trẻ chụm các đầu môi lại, hai má hơi hóp vào trong. Khi phát âm mở miệng như phát âm “oa” nhưng nhanh hơn và kết hợp hạ hai má đồng thời mím hai môi lại như khi phát âm “m”. Mặt lưỡi hơi hạ xuống, hơi giữ trong miệng.
- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“Oen”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ chụm môi lại như khi phát âm “u”, lưỡi hơi co lại. Khi phát âm phức gv hướng dẫn trẻ mở môi nhènh sang hai bên , đồng thời lưỡi đẩy ra ngoài nằm giữa hai hàm răng trên và dưới.
- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“Oeo”

1. Vận động miệng tổng quát :

2. Vận động miệng phù hợp:

- Gv hướng dẫn trẻ chụm môi lại, khi phát âm môi mở ra và co lại nhanh , góc lưỡi cong, đầu lưỡi hơi thụt vào trong. Âm phát ra nhanh chủ yếu cử động cơ môi.
- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“OOng”

1. Vận động miệng tổng quát:

2. Vận động miệng phù hợp:

- GV hướng dẫn trẻ há miệng như khi phát âm “o”, phần gốc lưỡi cong cao, đầu lưỡi thụt vào trong .Khi phát âm giữ nguyên KHM và điều khiển cơ lưỡi cử động nhưng vẫn giữ nguyên vị trí của lưỡi.Phần gốc lưỡi co lên.Hơi và âm phát ra từ trong cổ họng, cơ hàm dưới nâng nhẹ lên.
- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang từ.

“Ooc”

1. Vận động miệng tổng quát :

2. Vận động miệng phù hợp:

- GV hướng dẫn trẻ há miệng như khi phát âm “o”, phần gốc lưỡi cong cao, đầu lưỡi thụt vào trong .KHí phát âm giữ nguyên KHM và điều khiển cơ lưỡi cử động nhưng vẫn giữ nguyên vị trí của lưỡi.Phần gốc lưỡi co lên, hơi phát ra mạnh từ trong cổ họng
- GV hướng dẫn trẻ đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm sau đó hướng dẫn trẻ phát ra âm. Thực hiện nhiều lần cho nhuần nhuyễn sau đó mới chuyển sang

tGiáo án mẫu

I /. Sửa âm “a”

1 : Lĩnh vực ngôn ngữ

1.1: Tên bài tập: sửa ngọng âm ‘a’

1.2:Mục đích: sửa đúng âm “ a” và các từ có liên quan đến âm “a”:

1.3: Dụng cụ: đồ dùng

+ của cô: Giáo án, kế hoạch, bảng hoạt động

- Que đũa, gang tay y tế

Tranh , ảnh: - Anh, áo, ảnh, ao, an

- Gương

+ Của trẻ:

- Tranh ,ảnh: - Anh, áo, ảnh, ao, an

1.4: Mục tiêu:sau một tháng thực hiện trẻ sẽ đạt được các mục tiêu cơ bản:

- Trẻ phát âm đúng âm “a” trong mọi hoàn cảnh

-Trẻ nói đúng các từ: - Anh, áo, ảnh, ao, an.... trong mọi hoàn cảnh

1.5: Thái độ:

Của cô:

+ Cô tạo không khí vui vẻ, thoải mái không ép trẻ

+ Nói to, rõ ràng cho trẻ hiểu

- Của trẻ

+ Trẻ vui vẻ

+ Trẻ tập trung, lắng nghe

+ Trẻ tương tác với cô

1.6: Tiến trình hoạt động

Nội dung	Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
I.Mở đầu (5 phút) Gây hứng thú:	<ul style="list-style-type: none">- Cô chào con- Trước khi vào bài học hôm nay cô với A cùng chơi 1 trò chơi đóng vai “ mẹ đi chợ” nhé- Cô và con cùng chơi	<ul style="list-style-type: none">- chào cô ạ!- Trẻ thích thú, vui vẻ chơi với cô
Quy định hành vi:	Trong giờ học hôm nay nếu A ngồi ngoan , cười xinh, học giỏi thì cô thưởng cho chơi ô tô còn nếu A chạy ra khỏi chỗ thì A không được chơi ô tô (thể hành vi ngồi ngoan và chạy ra	Trẻ lắng nghe – hiểu được ngồi ngoan

	khỏi chỗ)	cười tươi thì được chơi ô tô, ra khỏi chỗ thì không được chơi ô tô
Giới thiệu nội dung:		
Hoạt động 1:	Vận động miệng tổng quát	Trẻ ngồi trên ghế hướng mắt nhìn và nghe cô giới thiệu
Hoạt Động 2:	Nói đúng các từ có âm “a” trong từ đơn, từ đôi, cụm từ, câu, thơ, truyện	
Hoạt động 3	- Trò truyện hàng ngày	
II/ Nội dung bài học (40 - 45 phút)	A ơi! bây giờ con với cô cùng vào hoạt động 1! - Trước tiên mình cùng vận động cơ quan phát âm cho linh hoạt nhé! 1.Vận động miệng tổng quát: * Khớp hàm miệng:	
Hoạt động 1: Vận động miệng	- Cô hướng dẫn trẻ há miệng, ngậm miệng bằng cách dùng ngón tay cái của cô đặt vào điểm số 10 (giữa cằm) Kéo xuống cho khớp hàm mở ra. Sau đó vẫn dùng ngón tay cái giữ điểm giữa cằm kết hợp ngón tay trở đẩy hàm lên thực hiện liên tục 3-5 lần sau đó giảm dần sự trợ giúp và cho trẻ tự thực hiện - Thực hiện liên hợp: - Há miệng - Há ngậm há miệng - Há ngậm há miệng - Thực hiện cho tới khi cơ hàm của trẻ linh hoạt và	- Trẻ nhìn và làm theo “ há miệng, ngậm miệng, há ngậm há miệng - Trẻ nhìn và làm theo

	<p>giảm dần sự trợ giúp cho trẻ tự thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khen thưởng cho trẻ khi trẻ làm đúng mà không cần trợ giúp <p>* Môi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô hướng dẫn trẻ mím 2 môi nếu trẻ không thể mím chặt. Cô hỗ trợ trẻ bằng cách cho trẻ ngậm một miếng giấy cứng đặt giữa 2 môi, Cô hỗ trợ thêm bằng cách dùng ngón tay cái và ngón trỏ của cô hỗ trợ cho môi mím lại, thực iện nhiều lần và giảm dần sự trợ giúp. - Mím môi dưới cắn vào hàm dưới. Cô hỗ trợ trẻ bằng cách dùng ngón tay cái của cô đặt dưới điểm dưới môi đẩy môi vào trong và hướng dẫn trẻ cắn răng vào môi dưới 4/5 lần - Nếu trẻ không cắn được cô giúp trẻ đẩy hàm dưới lên để chạm vào hàm răng trên thực hiện 4/5 lần sau đó giảm dần sự trợ giúp cho trẻ tự thực hiện. - Khen thưởng khi trẻ làm mà không cần trợ giúp <p>* Lưỡi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô hướng dẫn trẻ đưa lưỡi sang 2 bên bằng cách dùng kẹo mút cho trẻ liếm. Cô đặt bên trái, bên phải rồi cho trẻ đưa sang 2 bên trái – phải - Bôi mật ong xung quanh môi của trẻ cho trẻ liếm - Thực hiện nhiều lần cho trẻ quen đến khi có thể tự làm <p>* Răng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô hướng dẫn trẻ cắn 2 hàm răng với nhau - Cô trợ giúp trẻ nếu trẻ không thể cắn 2 hàm răng lại bằng cách giả vờ tập đánh răng hoặc cười hi hi <p>* Hóp má:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô hướng dẫn trẻ giả vờ làm máy bay ù, ù, vù vù 	<p>“mím môi, cắn môi dưới vào hàm trên, cắn môi trên vào hàm dưới”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ đưa lưỡi sang 2 bên trái phải, liếm xung m - Trẻ đưa, Liếm xung quanh môi - Trẻ cắn răng - Trẻ chu môi lên được và nói “ù ù, vù vù”
--	---	---

	<p>2. Vận động phù hợp âm “A”</p> <p>+ B1: Cô làm và giải thích cho trẻ hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - A nhìn cô. <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện: Mặt lưỡi nằm trên sàn miệng. lưỡi hơi lúi vào hàm răng dưới. Môi tiếp giáp với răng. - Không nên há miệng to quá - GV há miệng, thực hiện KHM giúp HS bắt chước - Lỗi khi HS phát âm: Không nên để lưỡi lúi về sau quá + Phát âm /a/ nghe như /ê/. Cách sửa là cho lưỡi của HS lúi nhẹ về sau, há miệng cao lên trên + Lưỡi bị bè ra /a/ nghe như /e/ hoặc mặt lưỡi nâng lên quá . Cách sửa dùng thanh gỗ đè lưỡi xuống. + /a/ thành /an/ do quá trình phát âm HS hạ răng xuống không đóng kín các hốc mũi <p>+ B2: Cô vừa nói vừa hướng dẫn trẻ làm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - A làm theo cô ;Há miệng ra, lưỡi hơi lúi vào hàm răng dưới , hơi phát ra ngoài “a” <p>3. Phát âm “A”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giờ chúng mình cùng nói “a” nhé - Nào bắt đầu. con nói ‘a’ cho cô 5 lần nhé. - “A”.....”a”.... - Cô khen con rất giỏi đã nói đúng âm “ a” rồi 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nghe và quan sát - Trẻ phát âm “a”
Tổng kết	<p>Cô với A vừa học xong hoạt động thứ nhất.Cô khen A cười tươi và học rất ngoan, phát âm rất chuẩn .Con cố gắng hơn nữa nhé.Ồ zê</p> <p>Bây giờ chúng mình cùng chuyển sang hoạt động thứ 2 nhé.</p>	Trẻ vui vẻ nghe
Hoạt động 2: Nói âm	<p>1. Âm trong các từ vô nghĩa: à, ạ, á, an, ai, ái, ao,anh, ba, ca, xa, la, hà, ma, cá, cả...</p>	Trẻ nói theo :à, ạ, á, an, ai,

<p>“A” trong từ đơn, đôi, cụm từ, câu, thơ</p>	<p>2. Âm thanh trong từ đơn: Anh, áo, ảnh, ao, an Ví dụ :áo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô hướng dẫn trẻ nói từng từ một. B1: Cô nói mẫu: - Cô và trẻ ngồi trước gương: A nhìn cô: Cô kết hợp 2 KHM 1 lúc nhé : Há miệng rồi kéo vào trong tạo thành KHM tròn , kết thúc là chu môi “áo” - => nếu trẻ phát âm từ sai, cô hướng dẫn trẻ từng âm một và kết hợp thành từ (a + o liên tục 5 lần, sau đó nói “áo”) B2: Trẻ bắt chước: “Áo” B3: Cô giơ hình ảnh và trẻ tự nói “Áo” khi cô hỏi :Cái gì đây? Áo B4: Cô khen thưởng cho trẻ khi trẻ nói đúng “áo” 	<p>ái, ao, anh, ba, ca, xa, la, hà, ma, cá, cả.....</p> <p>Trẻ nói “áo”</p>
	<p>3. Âm trong từ đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Anh trai - áo đẹp - Tấm ảnh - Cái ao - Anh An <p>Ví dụ: - A nhìn này cô có “áo đẹp” - Áo của a đẹp hay xấu? áo đẹp - Ô “áo đẹp”, đẹp quá</p>	<p>Trẻ nói “áo đẹp”</p>

4. Âm thanh trong cụm từ ngắn

- Anh trai tôi
- Cái áo đẹp
- Tấm ảnh kỷ niệm
- Cái ao rất to
- Anh An cao lớn

Ví dụ

:Bước 1: Cô tạo tình huống chơi trò chơi: bán hàng quần áo

Bước 2: Cô nói mẫu và hướng dẫn trẻ nói theo và để trẻ tự nói trong trò chơi: luân phiên đóng vai thành người mua hàng và bán hàng

- Người mua: Bác A hôm nay có nhiều quần áo đẹp không?
- Người bán: Nhiều mẫu áo đẹp lắm bác mua đi
- Người mua: Vâng để tôi chọn xem cái áo nào đẹp tôi mua nhé
- Ô cái áo này đẹp quá
- Người bán: Vâng áo đấy đẹp đấy, bác thử đi
- Người mua: Ồi, áo đẹp quá
- Tôi mua cái này
- Bao nhiêu tiền ạ
- Người bán: Áo này đẹp đấy : 200 k bác ạ
- Người mua: Vâng bác bán cho tôi nhé
- Trả bác tiền
- Tôi về đây
- Người bán: Chào bác lần sau lại đến mua áo nhé.
- Vâng

Bước 3: Khi trẻ đã nói thành thạo rồi thì cô cho trẻ tự đóng vai lại với bạn khác và quan sát trẻ đã nói đúng trong các tình huống chưa?

Bước 4: khen thưởng cho trẻ khi trẻ nói đúng mà không cần trợ giúp

6. Âm trong câu chuyện

Chiếc áo đẹp

Gió bắc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Một chú Thỏ bước ra, tay cầm lá cọ che thân. Bỗng cơn gió bay về kéo theo tấm lá của Thỏ xuống nước. Rét quá, Thỏ co ro trầm nghĩ trong bụng:

“Giá như mình có một chiếc áo thì hay biết mấy”.

Vừa lúc đó nhím đi tới, Thỏ mừng quá:

- Bạn Nhím ơi, trời rét quá mà tôi thì ko có áo mặc, bạn giúp tôi may một chiếc áo nhé.

Nhím gật đầu ngay:

- Tôi sẵn lòng, khim thì tôi nhiều lắm, bạn xem này!

Nói xong Nhím rút một chiếc lông nhon trên mình. Rồi như chợt nhớ ra điều gì:

- Kim thì có rồi, nhưng phỉa có chỉ thì mới may được áo chứ. Chúng mình đi tìm bạn nào có chỉ đi.

Cả hai đi một lúc đến bãi nương dâu. Trên lá dâ là chị Tằm đang ra sức nhả tơ làm kén. Thỏ và Nhím cùng nói:

- Chị Tằm ơi, giá chị giúp chúng tôi được ít tơ làm chỉ may áo thì tốt biết mấy.

Chị Tằm thả mình xuống đưa cuộn tơ cho Thỏ và Nhím một cách vui vẻ.

- Có chỉ, có kim nhưng chưa có người cắt vải vẫn chưa may áo được. Chúng ta phải đi tìm người cắt vải đã.

Đi một quãng, họ gặp anh Bọ Ngựa đang vung kiếm cắt lá. Quả thật đúng là một tay cắt cừ khôi rồi!

Bọ Ngựa vung kiếm lên cắt ào ào, mọi người ngạc nhiên nói:

- Phải cắt theo kích thước chứ! Cắt bừa sẽ hỏng hết vải...

Bọ Ngựa vung kiếm:

Trẻ tự kể lại câu chuyện chiếc áo đẹp”

	<p>- Đã bảo mà! Tôi có quen giúp ai đâu? Nói rồi Bọ Ngựa giận dỗi bỏ đi. Thấy vậy Nhím liền nói:</p> <p>- Chúng ta phải đi tìm người vật giỏi nữa. Đang đi thì họ gặp một ông Ốc Sên đang bò chậm chậm ven đường., Thỏ mừng quá réo lên:</p> <p>- A đây rồi! ta đã có người vạch giỏi rồi. Rồi cuối cùng chiếc áo đã hoàn thành, Thỏ vui mừng khoác lên mình chiếc áo đẹp đầy nghĩa bạn bè.</p> <p>Trong rừng gió bắc vẫn vi vu thổi, lá vàng vẫn rơi rơi. Nhưng các bạn cùng nhau nắm tay nhảy múa ca hát tung bừng, chúng không còn lo Thỏ bị rét nữa.</p> <p>Thế là một xưởng may quần áo toàn thợ lành nghề ra mắt., khách hàng tấp nập đến xưởng. Trong xưởng may ai nấy đều cùng làm việc rất vui vẻ, chan hòa tình yêu thương.</p>	
HĐ 3: trò chuyện chủ điểm gia đình	<p>7. Âm thanh trong cuộc trò chuyện: Trò chuyện về chủ điểm gia đình</p> <p>Bước 1: cô có thể cho trẻ xem tranh hoặc vẽ ra, tạo các tình huống khác nhau để trò chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay mẹ đi chợ về mua cho an và anh 2 chiếc áo rất đẹp - Mỗi anh em 1 cái - An chạy lại khoe bố” bố ơi mẹ mua cho con áo đẹp quá” - Ô áo của con gái đẹp quá <p>Bước 2 : trẻ tự trả lời nói đúng các từ có âm “a” khi cô tạo tình huống</p> <p>Bước 3: khen thưởng cho trẻ khi trẻ nói đúng</p>	Cùng cô trò chuyện về “gia đình
III. Kết thúc (5 phút) Nhận xét – khen	Hôm nay cô thấy A học bài rất ngoan, cười xinh, con đã phát âm đúng âm “m” và những từ có liên quan đến âm “a”. con giỏi lắm. Cô thưởng cho A chơi ô tô trong 3 phút	Trẻ nhìn và lắng nghe Trẻ Chơi ô tô

thường		chào cô ạ
Kết thúc giờ học:	Giờ học đã hết bây giờ chúng mình sẽ đi về nhé! Cô chào A	

IV. Dự kiến tình huống

Trường hợp xảy ra trong giờ học	Cách xử lý
Trẻ không hợp tác	Cô có thể dùng phần thưởng để khích lệ trẻ,

Giáo án mẫu phụ âm “Ch”

I: Chương trình: chỉnh âm (sửa ngọng)

II: Độ tuổi: 2-3 tuổi

III: Các lĩnh vực

1: Lĩnh vực ngôn ngữ

1.1: Tên bài tập: Sửa ngọng âm “ch”

1.2: Mục đích: sửa đúng âm “ch” và các từ có liên quan đến âm “ch”

1.3: Dụng cụ / đồ dùng

+ Của cô: Giáo án, kế hoạch, bảng hoạt động

- Que đũa, miếng nhai, gang tay y tế

- Tranh ,ảnh , video: con chó

- Truyện chú chó chom chom

- Gương

- Phần thưởng: kẹo, đồ chơi ô tô

+ Của trẻ: tranh, ảnh: con chó, con mèo

- Truyện chú chó chom chom

1.4. Mục tiêu

Sau một tháng thực hiện kế hoạch trẻ sẽ đạt được các mục tiêu sau:

- Trẻ sẽ phát âm đúng âm “ch” khi cô hỏi trong mọi hoàn cảnh.

-Trẻ nói đúng từ “chó” trong mọi hoàn cảnh

1.5. Thái độ

- Của cô:

+ Cô vui vẻ, tạo không khí cho trẻ, không ép trẻ

+ Nói rõ ràng, to cho trẻ hiểu

- Của trẻ

- + Trẻ vui vẻ
- + Trẻ tập trung, lắng nghe
- + Trẻ tương tác với cô

1.6 Tiến trình hoạt động

Nội dung	Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
I.Mở đầu (5 phút) Gây hứng thú	- Cô chào con! - Trước khi vào học cô cho con chơi tự do trong 2 phút. - Con muốn chơi gì? - Ừ con đi lấy đi, - Trẻ ngồi chơi theo sở thích của mình => Kết thúc trò chơi: Cô thấy con rất vui.Con có muốn chơi nữa không? - Bây giờ chúng ta cùng học bài nhé.A học ngoan cô sẽ thưởng cho con chơi tiếp	- Con chào cô! - Con có ạ! - Con muốn chơi ô tô - Trẻ đi lấy ô tô và chơi - Có ạ - Vâng ạ
Quy định hành vi	Cô giơ thẻ hành vi, chỉ vào thẻ và nói: Hôm nay con học ngoan và tập trung chú ý bài học thì cô sẽ thưởng cho con chơi máy bay. Cô giơ thẻ hành vi, chỉ vào chạy ra khỏi chỗ và nói: Nếu con chạy ra khỏi chỗ thì cô sẽ cất đồ chơi.	- Trẻ ngồi ngoan - tập trung lắng nghe - Hiểu ngoan thì được thưởng, không ngoan không được chơi.
Giới thiệu nội dung	Hôm nay cô với con cùng học 3 hoạt động HĐ 1: Vận động Miệng HĐ 2: Nói âm “ch” và các từ có âm “Ch” trong các từ đơn, từ đôi, cụm từ,câu, thơ, truyện. HĐ 3: Trò chuyện chủ đề . ‘vật nuôi trong gia đình”	- Trẻ tập trung nghe
II. Nội dung bài	A ơi! bây giờ cô với con cùng vào hoạt động 1!	- Trẻ nghe và quan

<p>học (40 – 45 phút) Hoạt động 1: Vận động miệng</p>	<p>- Trước tiên mình cùng vận động cơ quan phát âm cho linh hoạt nhé! 1.Vận động miệng tổng quát: * Khớp hàm miệng: - Cô hướng dẫn trẻ há miệng, ngậm miệng bằng cách dùng ngón tay cái của cô đặt vào điểm giữa cằm Kéo xuống cho khớp hàm mở ra. Sau đó vẫn dùng ngón tay cái giữ điểm giữa cằm kết hợp ngón tay trỏ đẩy hàm lên thực hiện liên tục 3-5 lần sau đó giảm dần sự trợ giúp và cho trẻ tự thực hiện - Thực hiện phức hợp: - Há miệng - Há ngậm há miệng - Há ngậm há miệng - Thực hiện cho tới khi cơ hàm của trẻ linh hoạt và giảm dần sự trợ giúp cho trẻ tự thực hiện. - Khen thưởng cho trẻ khi trẻ làm đúng mà không cần trợ giúp * Môi - Cô hướng dẫn trẻ mím 2 môi nếu trẻ không thể mím chặt. Cô hỗ trợ trẻ bằng cách cho trẻ ngậm một miếng giấy cứng đặt giữa 2 môi, Cô hỗ trợ thêm bằng cách dùng ngón tay cái và ngón trỏ của cô hỗ trợ cho môi mím lại, thực iện nhiều lần và giảm dần sự trợ giúp. - Mím môi dưới cắn vào hàm dưới. Cô hỗ trợ trẻ bằng cách dùng ngón tay cái của cô đặt dưới điểm dưới môi đẩy môi vào trong và hướng dẫn trẻ cắn răng vào môi dưới 4/5 lần - Nếu trẻ không cắn được cô giúp trẻ đẩy hàm dưới lên để chạm vào hàm răng trên thực hiện 4/5 lần sau đó giảm dần sự trợ giúp cho trẻ tự thực hiện. - Khen thưởng khi trẻ làm mà không cần trợ giúp</p>	<p>sát</p> <p>- Trẻ nhìn và làm theo “ há miệng, ngậm miệng, há ngậm há miệng</p> <p>- Trẻ nhìn và làm theo “mím môi, cắn môi dưới vào hàm trên, cắn môi trên vào hàm dưới”</p>
---	---	---

	<p>* Lưỡi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô hướng dẫn trẻ đưa lưỡi sang 2 bên bằng cách dùng kẹo mút cho trẻ liếm. Cô đặt bên trái, bên phải rồi cho trẻ đưa sang 2 bên trái – phải - Bôi mật ong xung quanh môi của trẻ cho trẻ liếm - Thực hiện nhiều lần cho trẻ quen đến khi trẻ có thể tự làm - Khen thưởng khi trẻ làm đúng <p>* Răng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô hướng dẫn trẻ cắn 2 hàm răng với nhau - Cô trợ giúp trẻ nếu trẻ không thể cắn 2 hàm răng lại bằng cách giả vờ tập đánh răng hoặc cười hì hì - Cô cầm bàn chải và giả vờ đánh cho trẻ bắt chước theo - Khen thưởng cho trẻ khi trẻ làm được <p>* Hóp má:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô hướng dẫn trẻ giả vờ làm máy bay ù, ù, vù vù <p>4. Vận động phù hợp âm “ch”</p> <p>+ B1: Cô làm và giải thích cho trẻ hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - A nhìn cô. - Cô đặt đầu lưỡi chạm vào chân răng dưới. Mặt lưỡi hơi nâng lên. - Cắn hai hàm răng lại - Môi nhènh sang hai bên. - Hơi phát ra nhanh và mạnh <p>+ B2: Cô vừa nói vừa hướng dẫn trẻ làm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - A làm theo cô: Hai hàm răng cắn lại, nhìn này(cô há miệng ra cho trẻ nhìn bên trong miệng cô) bên trong cô đặt lưỡi chạm vào chân răng hàm dưới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ đưa lưỡi sang trái – phải, liếm xung quanh môi - Trẻ cắn răng - Trẻ chu môi lên được và nói “ù ù, vù vù” - Trẻ nghe và quan sát cô làm - Trẻ cắn răng, nhènh mồm sang 2, đặt lưỡi chạm vào chân răng hàm dưới
--	--	---

	<p>Cắn răng rồi nhềnh sang hai bên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu trẻ không làm được cô hướng dẫn trẻ cảm nhận đầu lưỡi đặt vào vị trí chân răng hơi cong phần giữa <p>5. Phát âm “ch”</p> <p>+ B1 cô làm mẫu: A nhìn cô, bây giờ chúng mình cùng học phát âm “ch” nhé.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai hàm răng cô cắn lại, bên trong hàm lưỡi chạm vào chân răng hàm dưới. Phát âm “ch” luồng hơi thoát ra ngoài bằng cửa miệng. Mặt lưỡi hơi nâng lên khi phát âm “ch”. 2 môi nhềnh sang 2 bên. Tách 2 hàm răng để hơi thoát ra ngoài “ch” <p>+ B2: cô hướng dẫn trẻ cùng làm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô hướng dẫn trẻ: A nhìn đặt lưỡi chạm vào chân răng hàm dưới, cắn hai hàm răng lại và cảm nhận vị trí lưỡi chạm vào chân răng, hơi phát ra ngoài bằng cách để bàn tay trước miệng để cảm nhận hơi phát ra ngoài khi phát âm “ch”. 2 môi nhềnh sang 2 bên, cô cho trẻ thực hiện 4/5 và sau đó để trẻ tự thực hiện cảm nhận các vị trí và phát âm <p>-</p> <p>+ B3: trẻ tự thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - A âm gì đây? - Ch, ch...4/5 lần - Khen thưởng: oa A giỏi quá đã phát âm đúng âm “ch”, cô khen con thưởng cho con 1 cái kẹo 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ quan sát <p>Trẻ quan sát và làm theo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện theo sự trợ giúp của cô, chạm lưỡi vào chân răng hàm dưới, cắn răng, nhềnh miệng sang 2 bên, bật hơi ra ngoài và phát âm “ch” - ch, ch <p>- Trẻ vui và ăn kẹo</p>
<p>Tổng kết</p>	<p>Cô với A vừa học xong hoạt động thứ nhất. Cô khen A cười tươi và học rất ngoan, phát âm rất đúng âm “ch” Con cố gắng hơn nữa nhé. Ô zê.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ vui vẻ nghe - Trẻ Ô zê với cô

	- Bây giờ cô và con cùng chuyển sang hoạt động thứ 2 nhé!	
Hoạt động 2: Nói âm ch trong từ đơn, đôi, cụm từ, câu, truyện	1. Âm trong các từ vô nghĩa: - Cha, che, chê, chi, cho, chô, chơ, chu, chur - Cô nói mẫu và trẻ nói theo 4/5 lần	Trẻ nói theo cô Cha, che, chê, chi, cho, chô, chơ, chu, chur
	2. Âm thanh trong từ đơn. Trẻ phát âm trong từ đơn : chó - Hướng dẫn trẻ nói: B1: cô làm mẫu và giải thích - A nhìn cô làm: Cô Tạo âm “ch”, tròn miệng “o”, phức hợp cắn răng + há miệng + lưỡi chạm vào chân răng hàm dưới hơi phát ra mạnh và nhanh :“chó” B2: Cô hướng dẫn trẻ làm A nhìn cô và thực hiện nhé: cắn răng “ ch”, tròn miệng “ o” , phức hợp cắn răng , tròn miệng, hơi bật mạnh và nhanh ra ngoài “chó” - Cô trợ giúp khi trẻ chưa làm được tạo từng âm 1 và kết hợp thành từ, sau dần giảm trợ giúp để trẻ tự phát âm đúng. B3: Cô giơ thẻ hoặc hình ảnh con chó và hỏi - A nhìn! cô có thẻ tranh con gì đây? - Để khẳng định trẻ chỉ và nói đúng cô giơ thêm 1 tranh con mèo nữa và hỏi trẻ? - A con chó đâu? Nếu trẻ chỉ và nói chưa đúng cô trợ giúp trẻ => Cô khen trẻ khi trẻ phát âm đúng.	- Trẻ nghe và nhìn - Cô hướng dẫn trẻ nói âm “ch” (cắn răng). Tròn miệng O + hạ hàm răng dưới bật mạnh ra tạo từ “chó” - Trẻ nói đúng “chó” - Trẻ chỉ đúng và nói “con chó”
	3. Âm thanh trong từ đôi: Con chó B1: Cô cho trẻ xem video, hình ảnh con chó và hỏi trẻ. Đây là con gì?	- Trẻ xem vi deo -Trẻ trả lời: con chó



-B2: cô sử dụng tranh cho trẻ nói
A nhìn trên tay cô có 2 hình ảnh "con chó" và
"con mèo" cho trẻ lựa chọn để khẳng định
trẻ lấy và nói đúng
- A chỉ cho cô ,con chó đâu? (cô trợ giúp cho
trẻ nếu như chỉ sai hoặc nói chưa đúng)
- Khen thưởng khi trẻ chỉ đúng tranh và nói
"con chó"

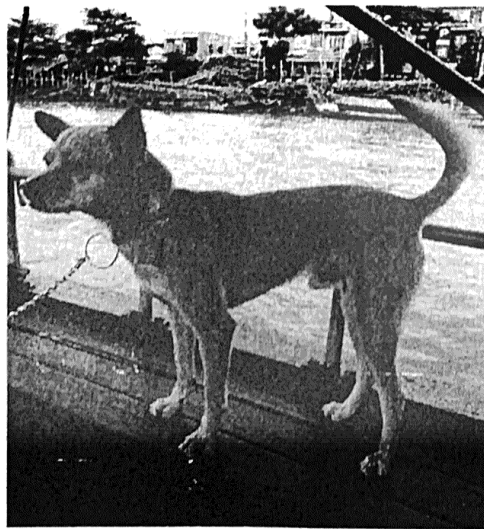
- Trẻ chỉ và nói
đúng "con chó"

4. Âm thanh trong cụm từ ngắn

- Cô tạo tình huống xem vi deo để trẻ có thể
nhìn thấy con chó

B1: cô cho trẻ xem vi deo và nói cho trẻ nghe
về hình ảnh "con chó" đang xem

- A ơi! Nhìn kìa "con chó"
- Con chó có lông màu nâu .
- - Ô con nhìn kìa nó có đuôi ngắn



-B2: cô cho trẻ xem lại vi deo để trẻ có thể tự
chỉ và nói đúng khi cô hỏi
- Con gì đây?

- Trẻ nghe và
quan sát

- Trẻ trả lời câu
hỏi của cô
- Con chó

	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trả lời “ đây là con chó” - Nó có lông màu gì? - Chó có lông màu nâu - đuôi nó thế nào? -Đuôi chó ngắn - Cô trợ giúp cho trẻ cụm từ nếu như trẻ trả lời chưa đúng - Khen thưởng khi trẻ trả lời đúng mà không cần trợ giúp 	<ul style="list-style-type: none"> - lông màu nâu - chó có đuôi ngắn.
	<p>5. Âm trong câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô tạo tình huống hoặc cho trẻ xem thực tế - Ô! a nhìn kia: đằng kia có một con chó - Con chó màu nâu và có đuôi ngắn - Trẻ nhìn theo và nói theo cô - Thực hiện liên tục nhiều lần để trẻ tự phản ứng và nói đúng về con chó đang nhìn thấy - Khen thưởng trẻ khi trẻ nói được câu dài và đúng từ “chó” 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nói được câu: “ Con chó màu nâu và có đuôi ngắn”
	<p>6.Thơ</p> <p>Giờ chúng mình cùng đọc bài thơ: kể cho bé nghe nhé</p> <p>B1:Cô đọc mẫu</p> <p>B2:Cô hướng dẫn trẻ đọc từng câu 1</p> <p>B3:Trẻ đọc từng đoạn thơ</p> <p>B4:Trẻ đọc đúng các từ có âm “ch” trong bài thơ.</p> <p>B5:Khen thưởng và kết thúc hoạt động</p>	<p>Trẻ đọc thơ</p>
	<p>6. Âm trong truyện.</p> <p>A ơi bây giờ chúng mình cùng kể chuyện nhé.a thích không?</p> <p>Cô lấy truyện có hình ảnh vừa kể vừa cho trẻ nghe và quan sát trên tranh</p> <p>B1: Cô kể chuyện cho trẻ nghe (2 – 3 Lần)</p> <p>B2: kể truyện có gợi ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô kể lại từng câu, trẻ vượt câu theo cô theo hình ảnh trong truyện 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe - Có ạ - Trẻ vượt từng câu - Trẻ kể lại được câu chuyện “

	<p>- Cô trợ giúp khi trẻ chưa kể được như nhắc từ, câu cho trẻ nhớ</p> <p>- Cô gạch chân bằng màu đỏ các từ con cần nói đúng các từ có âm “ch”</p> <p>B3: Trẻ tự kể lại câu chuyện cho cô nghe có gợi ý</p> <p>- Trẻ tự kể lại có gợi ý</p> <p>=> Cô khen con đã kể được truyện và nói đúng các câu âm “ch”</p> <p style="text-align: center;">Chú chó tên Chôm Chôm</p> <p>Ngày xưa ngày xưa, có một chú chó tên Chôm Chôm. Chôm Chôm biết nói tiếng người và rất tốt bụng nên ai cũng thương. Bà chủ nhà thương và tin chú chó Chôm Chôm lắm.</p> <p>Lần kia, bà chủ phải vắng nhà vài ngày. Bà gọi chú chó Chôm Chôm lại và giao con chim nhỏ của bà cho chú chó Chôm Chôm chăm sóc. Biết bà chủ tin mình, chú chó Chôm Chôm lo cho chim nhỏ nhiều lắm. Suốt ngày chú chó Chôm Chôm ở cạnh để chơi với chim nhỏ và để nghe chim nhỏ líu lo ca hát. Một buổi chiều, chim nhỏ tỏ ý muốn chú chó Chôm Chôm dạy cho chim biết nói tiếng người, chú chó Chôm Chôm nhận lời. Từ đó, mỗi ngày Chôm Chôm dạy chim nhỏ học nói.</p> <p>Hôm bà chủ về, bà rất lỗi ngạc nhiên khi nghe chim nhỏ cất tiếng líu lo:</p> <p>- Chào bà chủ. Chào bà chủ. Chim thương bà chủ.</p> <p>Quá xúc động và vui mừng, bà ôm chim nhỏ và chú chó Chôm Chôm vào lòng.</p>	<p>chú chó tên Chôm Chôm”</p> <p>- Trẻ phát âm đúng từ, câu có âm “ch”</p>
<p>Tổng kết hoạt động 2</p>	<p>Cô với A vừa học xong hoạt động thứ hai. Cô khen A cười tươi và học rất ngoan, phát âm âm “ch” có trong từ đơn, đôi, cụm từ, câu, truyện rất tốt. Con cố gắng hơn nữa nhé. Ồ</p>	<p>- Trẻ vui vẻ nghe</p> <p>- Trẻ Ồ zê với cô</p>

	<p>zê.</p> <p>- Bây giờ cô và con cùng chuyển sang hoạt động thứ 3 nhé!</p>	
<p>Hoạt động 3: Trò chuyện chủ đề vật nuôi trong gia đình</p>	<p>- Bây giờ Cô và con cùng nhau trò chuyện về chủ đề Các con vật nuôi trong gia đình nhé!</p> <p>B1: Cô giới thiệu mẫu</p> <p>- A nghe cô giới thiệu về các con vật nuôi trong gia đình cô nhé:</p> <p>- Nhà cô nuôi rất nhiều con vật:</p> <p>- Con gà, con bò, con mèo</p> <p>- Trong số các con vật cô thích nhất con mèo</p> <p>- Mèo bắt chuột rất giỏi</p> <p>- Cô hay cho mèo ăn cá nó thích lắm</p> <p>Còn gia đình con có nuôi con gì không ?</p> <p>B2: Cô hướng dẫn trẻ giới thiệu</p> <p>- Nhà con có những con gì?</p> <p>- Con gà, con vịt, con chó</p> <p>- Con thích con gì nhất?</p> <p>- Con thích con chó</p> <p>- Con chó nhà a màu gì?</p> <p>B3: Cô hỏi và con tự giới thiệu về vật nuôi trong gia đình</p> <p>- Khen thưởng cho trẻ khi trẻ tự giới thiệu được các vật nuôi trong gia đình</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Con gà, con vịt, con chó</p> <p>- Con thích con chó</p> <p>- Con chó màu nâu</p>
<p>Tổng kết hoạt động 3</p>	<p>Cô với A vừa học xong hoạt động thứ ba. Cô khen A cười tươi, học ngoan và khen bạn A đã biết tự giới thiệu về vật nuôi trong nhà. Con cố gắng hơn nữa nhé. Ồ zê.</p>	<p>- Trẻ vui vẻ nghe</p> <p>- Trẻ Ồ zê với cô</p>
<p>III. Kết thúc (5 – 10 phút)</p>	<p>Nhận xét – Khen thưởng</p> <p>- Trong giờ học hôm nay cô và A đã cùng nhau học nói âm “ch”, từ, chó, con chó, con chó màu nâu. Cô khen bạn A trong giờ học vui vẻ, học ngoan, nghe lời cô. Cô thưởng cho bạn A ăn bánh</p> <p>- Kết thúc giờ học cô chào con</p>	<p>- Con lắng nghe</p> <p>- Con xin cô ạ .trẻ ăn bánh</p> <p>- Con chào cô ạ!</p>

IV. Dự kiến tình huống

Trường hợp xảy ra trong giờ học	Cách xử lý
Trẻ Không cho cô hỗ trợ các công cụ vận động miệng vào mồm	Chơi một trò chơi trẻ thích - Cô kích thích bằng các đồ vật trẻ thích như liếm môi bằng kẹo hoặc mật ong
Trẻ không hợp tác: khóc nhè	Cô có thể dùng phần thưởng để khích lệ trẻ, chuyển sang hoạt động chơi mà trẻ yêu thích